

NĂM THỨ TĂM, SỐ 312

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đồng-dương và các thuộc địa
Langsa
12 tháng 6\$00

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
12 tháng 20 fr. 00

LỜI RAO CẦN KẤP

Lời cho chủ-khán-quan rõ: Quán nhựt trình LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN không có can dự chi với nhà hàng LỤC-TỈNH-KHÁCH-SANG ở ngang nhà giấy xe lửa Mỹ-thơ. Ai muốn viết thư cho Bồn-quán LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN thì phải để cho phân minh như vậy:

LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN, Số 7, đường Norodom — SAIGON

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thư đến Bồn-quan thì Bồn-quan sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thư thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

MẮT NHỰT BÁO

Vấn có nhiều khán-quan mắt nhựt trình cứ viết thư đòi Bồn-quán hoài. Bồn-quán lấy làm khó nghĩ quá, không gửi thì miêch lòng khán-quan, mà gửi thì Bồn-quán phải thiệt hại lắm việc phát nhựt trình Bồn-quán làm cần thận hết sức. Mỗi lần gửi đều có dượt đi dượt lại rồi ghi dấu trong sổ rõ ràng, lại cho người theo giữ lúc đem gửi nhựt trình tại nhà thơ mà vì lý nào mắt hoài.

Vậy từ này về sau Bồn-quán xin chủ khán-quan làm như vậy: Hệ lính trạm đem thơ giao cho phân tổng, hoặc huyện, hoặc phủ dâng phát lại cho dân sự, thì khi ai mà mất một số nhựt trình tuần nào, phải gửi thơ hỏi phân tổng, phủ, huyện coi trạm có đem số nhựt trình mình không tiếp dâng

đó chăng. Chừng được thơ trả lời rằng không có, thì phải lấy thơ ấy mà gửi lên một lượt với thơ khán-quan dặng trên này Bồn-quán cầm thơ mà đi thưa với sở nhà thơ.

Ít lời xin chủ khán-quan chịu khó mà giúp Bồn-quán thì mới diệt trừ được đũa gian.

L. T. T. V.

LỜI RAO

Bồn-quán mỗi ngày có dặng thơ của chủ vị mua nhựt trình từ phương gửi đến hỏi thăm các việc song Bồn-quán cũng đã có rao rồi nay Bồn-quán xin nhắc lại rằng, thơ nào mà chẳng có dính theo 1 con niêm số 10 thì Bồn-quán sẽ trả lời trong báo chương mà thôi.

Bởi ấy cho nên nếu chủ vị ấy muốn cho Bồn-quán trả lời riêng thì phải

gửi 1 niêm 10 theo thơ. Bằng muốn trả lời trong báo-chương thì phải gửi theo cái nhãn nhựt trình chốt hết.

Bồn-quán sẽ chẳng đáp từ những thơ nào mà không đúng lệ ấy.

Bồn-quán cần-khải.

KÍNH TRÌNH CÁC NGÀI MUA BÁO

Bồn-quán xin nhắc lại cho chủ vị khán quan mua nhựt báo mà đã quá hạn hoặc lâu hoặc mau thì xin hãy lấy lòng tốt gửi mandat trả cho báo quán, vì chủ vị khán quan cũng biết rõ nếu không nhờ khán quan giúp sức thì biết lấy đâu mà chi dụng việc nhựt trình.

Bồn-quán cảm ơn mấy vị gửi bạc trả từ hôm đầu năm đến giờ. Ấy là sự giúp cho Bồn-quán lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Nay kính trình.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

THỜI SỰ TỔNG LUẬN

(Le Courrier de la Semaine)

Căn cứ trách nhiệm

Quan Toàn-quyền Albert Sarraut từ biệt Đông-dương trong ngày mồng 3 janvier này thì qua ngày 26 Ngài đã đến Hải-khẩu Marseille, tức thì Ngài liền đến nền dọn cuộc Đấu xảo năm 1916 mà chọn chỗ để cho Đông-dương thiết lập hầu dự cuộc đấu. Đoạn Ngài đến dự nhóm Quảng-hạt-viện mà trần thiết việc phong-nắm Đông-dương cho các quan buôn nghe.

Chiều 27 Ngài lên xe lửa về Paris, sáng 28 tới nơi.

Qua ngày 31 Ngài vào Kiến giá đức Giám-quốc mà phục chỉ rằng: Đông-dương nay cường thịnh cũng nhờ có tài-cán Langsa. Ngài lại bày tỏ cho đức Giám quốc hiểu cuộc phong-nắm Đông-dương và cách cử chỉ cai trị người bản-thổ một cách nhỏ nhen.

Đức Giám-quốc ban khen Ngài. Chiều 31 quan Toàn-quyền dự yến tại đền Elysée có đủ mặt chư Thượng thư thập-bộ và các sứ thần ngoại-bang.

Nhơn dịp về tổ-gia quan Toàn-quyền sẽ ra sức mà làm cho cuộc phổ-thế Đông-dương càng bền vững cho chúng dân bản-bang nhờ.

Trong con Ngài vẫn mặt thì có ông Van-Vollenhoven quyền trị, tuy ông này còn trẻ, chớ đủ lòng sợ dục dặng làm ơn cho dân ta và kể chi quan Toàn-quyền chánh-vị.

Thường trong xứ mới như Đông-dương đây, khi trước cũng đã có sự văn-minh riêng, thì chẳng khá dục tốc trong sự di phong diệt tục, phải tiệm tiệm nhi-lộ, đầu đò bước cho chắc thì bề gì cũng phải kết quả chẳng sai.

Vấn đã hơn năm mươi năm trường các quan Langsa cai trị xứ này hằng tìm kiếm cách cử chỉ cai trị cho chu đáo thẳng mà có một ông Albert Sarraut đã tìm được mối hay vừa lòng dân chúng xứ Việt-nam, thì chúng tôi chắc trong ít lâu đây các việc cải lương sẽ có hiệu nghiệm mà chớ.

Bởi ấy nhơn-dân Annam ta nên cố lòng nhẫn nại là một điều hay, vì sẽ được nhờ nhiều việc hữu ích.

Chư-tôn cũng đã đọc bài diễn-thuyết quan Toàn-quyền tất cả, thấy các cuộc hữu ích Ngài đã hứa làm đặng vô an dân chúng, thì bất tảo tác vãng các cuộc hữu ích ấy sẽ thành hiệu cho dân ta nhờ.

Bồn-quán chức ước cho Ngài trở qua mau đặng làm cho hoàn toàn các cuộc đã khởi đoạn.

Đoạn trên tôi luận rằng dân Annam ta phải cố lòng nhẫn nại, quả là nhằm lý, xin chư-tôn hãy đọc thì rõ:

Niềm Pháp-việt

Đòn-bà Langsa và con gái Annam

Bồn-quán thấy trong tờ Annales Coloniales (Thuộc-địa-sứ-báo) một đoạn như vậy:

« Cho đặng niềm đồn-bà Annam và đòn-bà Langsa đặng khẩn khít thì các phu-nhơn danh vọng tại nước Langsa có đến đặng nhiều lời rước-xin nơi quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thor, thì Ngài hứa sẽ hết lòng chiều cố.

« Chừng nào quan Toàn-quyền Albert Sarraut về đến tổ-gia là nơi thiên hạ đang trông đợi, thì hội phu-nhơn ấy sẽ trình cho Ngài rõ.

« Ông Ferdinand Dreyfus là Hội-đồng Thượng-ng nghị-viện có tiến dân các phu-nhơn đến trước mặt quan Thuộc-địa-bộ Thượng-thor, là bà Paul Bert-phu-nhơn, bà Paris-phu-nhơn, bà Jules Ferry-phu-nhơn, bà Boutroux-phu-nhơn, bà Siegfried-phu-nhơn, bà Poirier-phu-nhơn và bà Albert Dumont-phu-nhơn. Cả các bà phu-nhơn ấy đã thiết lập Hội đặng làm cho niềm đồn-bà Annam và đòn-bà Langsa khẩn khít, như là lo giáo dục con gái Annam. »

Bồn-quán chắc rằng ít lâu nhà nước sẽ lo lập trường thêm làm kiểu đặng dạy con gái Annam chẳng những là biết viết biết đọc mà còn dạy cho biết tề gia nội trị, thêu tiêu và may, nấu nướng, biết các phép vệ sanh, học làm mẹ, học cách nuôi con v. v.

Trong một năm nữa thì chư-tôn sẽ thấy các cuộc ấy thành tựu cho con gái xứ ta nhờ mà.

CÔNG VĂN LƯỞC LỤC

(Documents Officiels)

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÁNH PHỦ

(Actes du Gouvernement général)

LỜI NGHỊ

(Cải lương các ty, các sở tại Đông-dương)

Đông-dương Tổng-thống Toàn-quyền Đại-thần;

Chiếu theo.....

THIỆT THỬ NHỨT

Thề lệ chung

Khoản thứ nhất. — Những người giúp việc trong các ty các sở văn-ban tưng chánh tại Đông-dương đều phải sắp nhập lại làm một Ty gọi là Ty người bản-quốc giúp việc chánh phủ Đông-dương, đã có kê ra trong ban A đính theo Lời-ng nghị này.

Khoản thứ 2. — Thề lệ chung cả ty thì có lời-ngại-quan Toàn quyền định đặt. Ty này sẽ chia ra có phần sở riêng từ xứ, từ sở từng ngay Toàn-quyền-phủ, y theo tờ phong lập của các quan trưởng-thủ trong các xứ và các quan Tổng-ly bản sở.

Mỗi phần sở riêng cứ giữ phận sự và tên y như cựu lệ mà phải đề tên sở mình dưới câu: Ty người bản-quốc giúp việc chánh phủ Đông-dương. Như sở nào ít người mà nếu có lời phong-ước của quan trưởng-thủ tự mình hoặc quan Tổng-ly trong sở, thì phải sắp nhập với sở nào to đó ở chung trong một xứ, hoặc một thự.

Khoản thứ 3. — Ty người bản-quốc giúp việc chánh-phủ Đông-dương chia ra làm hai đẳng.

1° — Đẳng commis bản-thổ.

2° — Đẳng thư ký thông-ngôn, tho-ký chữ-bản-thổ và tho-ký đánh-clừ máy.

Y theo chủ-nghĩa thì đẳng commis phải chuyên lo việc giấy trong các công-thự hoặc chuyện lo sổ sách tiền bạc. Một đôi khi có quyền gìn giữ tiền bạc chung, lãnh phần trách nhiệm như tho-loán vậy, mà ngoài trừ sổ kho-bạc, thì phải tưng tho-toán tày có phần trách-nhiệm bảo-lãnh các việc của commis bản-thổ phó nhĩ.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Các thơ-ký thông-ngôn, thơ-ký chữ
bồn-thổ, thơ-ký đánh-chữ-máy thì lo
việc diễn dịch, từ trát, chép thơ trát,
đánh chữ máy, lo giữ bộ số đầu dò
C thứ lớp.

Khoản thứ 4.—Tôn ty, lương lương
dưỡng cấp của Ty người bốn-Quốc
giúp việc chánh phủ Đông-cử và
việc tiền phí lộ tiền ngục, bạc lả h
trình, bạc năm là lương dưỡng
bịnh, đều y theo bản dưới đây:

Lương	Cấp	Ngày giữ chữ có để g: tháng hoặc dùng bạc học tập
Chức trước Đông-niên	Cấp	Ngày giữ chữ có để g: tháng hoặc dùng bạc học tập
I. — Đương Commis bốn-thổ		
Chánh Commis bốn-thổ:		
Hạng nhất... 2000\$00	Cấp nhất B	Trực phẩm
Hạng nhì... 1800 00		B năm rưỡi
Hạng ba... 1600 00		Hai năm rưỡi
Commis bốn-thổ thiết-thọ:		
Hạng nhất... 1500 00	Cấp nhì A	Hai năm rưỡi
Hạng nhì... 1400 00		Hai năm rưỡi
Hạng ba... 1300 00		Hai năm
Hạng tư... 1200 00		Hai năm
Hạng năm... 1100 00		Hai năm
Commis bốn-thổ thi sai:		
Hạng nhất... 1000 00	Cấp nhì A	Hai năm
Hạng nhì... 800 00		B Hai năm
Hạng ba... 780 00		B Hai năm
Học tập... 720 00		18 tháng

**II. — Đương thơ-ký thông-ngôn, thơ-ký-chữ
bồn-thổ, thơ-ký đánh-chữ-máy**

Chánh thơ-ký thông- ngôn tập-bức...	1100\$00	Cấp nhì A	Trực phẩm
Chánh thơ-ký-chữ bồn-thổ tập-bức...			
Chánh thơ-ký thông- ngôn hạng nhất...	1200 00	Cấp nhì B	4 năm
Chánh thơ-ký chữ bồn-thổ hạng nhất...			
Chánh thơ-ký thông- ngôn hạng nhì...	1000 00	Cấp nhì B	3 năm
Chánh thơ-ký chữ bồn-thổ hạng nhì...			
Thơ-ký thiết-thọ hạng nhất:			
Thông-ngôn...	810 00	Cấp nhì B	3 năm
Chữ-bồn-thổ...			3 năm
Đánh-chữ-máy...			Trực phẩm
Thơ-ký thiết-thọ hạng nhì:			
Thông-ngôn...	780 00	Cấp nhì B	3 năm
Chữ-bồn-thổ...			3 năm
Đánh-chữ-máy...			4 năm
Thơ-ký thiết-thọ hạng ba:			
Thông-ngôn...	720 00	Cấp nhì C	3 năm
Chữ-bồn-thổ...			3 năm
Đánh-chữ-máy...			4 năm
Thơ-ký thiết-thọ hạng tư:			
Thông-ngôn...	660 00	Cấp nhì C	2 năm
Chữ-bồn-thổ...			2 năm
Đánh-chữ-máy...			3 năm
Thơ-ký thiết-thọ hạng năm:			
Thông-ngôn...	600 00	Cấp ba C	2 năm
Chữ-bồn-thổ...			2 năm
Đánh-chữ-máy...			3 năm
Thơ-ký thiết-thọ hạng sáu:			
Thông-ngôn...	540 00	Cấp ba C	2 năm
Chữ-bồn-thổ...			2 năm
Đánh-chữ-máy...			3 năm
Thơ-ký thi-sai hạng nhất:			
Thông-ngôn...	480 00	Cấp ba C	2 năm
Chữ-bồn-thổ...			2 năm
Đánh-chữ-máy...			2 năm

Thơ-ký thi-sai hạng nhì:			
Thông-ngôn...	420 00	Cấp ba C	18 tháng
Chữ-bồn-thổ...			18 tháng
Đánh-chữ-máy...			2 năm
Thơ-ký thi-sai hạng ba:			
Thông-ngôn...	360 00	Cấp tư C	18 tháng
Chữ-bồn-thổ...			18 tháng
Đánh-chữ-máy...			2 năm
Thơ-ký thi-sai hạng tư:			
Thông-ngôn...	300 00	Cấp tư C	1 năm
Chữ-bồn-thổ...			1 năm
Đánh-chữ-máy...			18 tháng
Thơ-ký đánh-chữ-máy hạng 5...	250 00		250 00
Thơ-ký thông-ngôn học tập...	230 00		230 00
Thơ-ký chữ-bồn-thổ học tập...	240 00		240 00

Khoản thứ 5. — Sự thuyên-bổ hoặc
tự thuận cùng nhau đồng-liên đổi
chỗ, sở này qua sở kia, xứ kia qua xứ
khác trong các sở riêng từ xứ, thì
phải có quan trưởng-thủ trong xứ
hoặc quan Tổng-lý bốn-sở ưng-chịu
mà có quara Toàn-quyền phê-chuẩn
mới được.

Còn sự thuyên-bổ trong các sở từng
quyền ngậy Toàn-quyền-phủ thì tại
Nam-kỳ có quan Nguyên-soái, tại các
xứ-kia có các quan Thống-sứ hoặc
quan Tổng-lý mỗi sở thuộc ngay
Toàn-quyền phủ ưng-chịu mới được.

Khoản thứ 6. — Ty người bốn-Quốc
giúp việc Chánh-phủ Đông-dương về
phần lương-hưu-trí thì y theo cuộc
thiết-lập tại Đông-dương cho văn-
ban vô-chức bồn-thổ.

(Sax sẽ tiếp theo).

NAM-KY SOÁI PHỦ
(Gouvernement local)

Thăng quan tấn-tước

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ ngày
29 décembre 1913:

1° Những viên chức thuộc ngạch Học-chánh
Nam-kỳ được thăng chức như sau đây:

- Lên chức chánh giáo thọ hạng nhất**
Đỗ-quan-Đầu, giáo thọ hạng nhì.
- Lương-ngọc-Huyền, giáo thọ hạng nhì.
- Lên chức chánh giáo thọ hạng nh**
Huỳnh-van-Toan, giáo thọ hạng ba.
- Lên chức chánh giáo thọ hạng ba**
Nguyễn-van-Tân, giáo thọ hậu bổ hạng nhất
- Đặng-khắc-Kỳ, id.
- Lê-văn-Dương, id.
- Lên chức giáo thọ hậu bổ hạng nhất**
Huỳnh-van-Trần, giáo thọ hậu bổ hạng nhì.
- Lên chức giáo thọ hậu bổ hạng nhì**
Nguyễn-van-Guoc, giáo thọ hậu bổ hạng ba
- Võ-van-Thanh, id.

- Lên chức giáo thọ hậu bổ hạng ba**
Tạ-quan-Vĩnh, giáo thọ thi sai hạng nhất.
- Lên chức giáo thọ thi sai hạng nhất**
Cao-van-Lâm, giáo thọ thi sai hạng nhì.
- Lê-dăng-Khoa, id.

- Lên chức giáo thọ thi sai hạng nhì**
Nguyễn-van-Nhung, giáo thọ thi sai hạng ba
- Nguyễn-van-Day, id.
- Lê-van-Hu, id.
- Dương-dai-Hạng, id.
- Trương-văn-Thiên, id.
- Dương-ngọc-Anh, id.
- Nguyễn-van-Hai, id.

- Lên giáo thọ thi sai hạng ba**
Mai-diêu-Chinh, Giáo thọ thi sai hạng tư.
- Nguyễn-văn-Vi, id.
- Nguyễn-văn-Kinh, id.
- Nguyễn-van-Tam, id.
- Trần-van-Rèm, id.
- Nguyễn-van-Hiếm, id.

- Lên chánh nghiệp-sư chữ nho hạng tư**
Hà-dang-Dang, nghiệp-sư chữ nho hạng nhất

- Lên nghiệp-sư chữ nho hạng nhất**
Nguyễn-văn-Hoàn, nghiệp-sư chữ nho hạng nhì

- Lên nghiệp-sư chữ nho hạng nhì**
Nguyễn-duy-Dương, nghiệp-sư chữ nho hạng ba
- Nguyễn-văn-Định, id.

- Lên nghiệp-sư chữ nho hạng tư**
Lê-toàn-Ban, nghiệp-sư chữ nho hạng năm.

- Các cô giáo ăn-lên 240\$00**
Trần-thị-Nho, bổng-lộc, 180: 00
- Lê-thị-Quối, id. 180 00
- Phạm-thị-Phương, 180 00

2° các giáo thọ thuộc sở học chánh trích ra đi
Lục-lính

- Lên chức giáo thọ thi sai hạng nhất**
Phạm-văn-Mùi, giáo thọ thi sai hạng nhì.

- Lên chức giáo thọ thi sai hạng nhì**
(Vinh-long)

- Nguyễn-văn-Lôi, giáo thọ thi sai hạng ba
(Châu-độc)
- Phạm-kim-Chấn, id. (Châu-độc)
- Nguyễn-van-Quơn, id. (Châu-độc)
- Nguyễn-văn-Tinh, id. (Hà-tiên)
- Nguyễn-đình-Công, id. (Bến-tre)
- Phạm-pho-Quy, id. (Hà-chí)
- Nguyễn-van-Điệt, id. (Thơ-dai-một)
- Nguyễn-văn-Chương, id. (Trav-nh)
- Võ-văn-Từ, id. (Trav-nh)
- Lê-công-Cần, id. (Hơn)

- Lên giáo thọ hậu bổ hạng ba**
Lê-công-Dong, Giáo thọ thi sai hạng tư
(Châu-độc)
- Phạm-văn-Biểu, id. (Bến-tre)
- Lư-văn-Nho, id. (Hà-tiên)
- Lục-van-Phân, id. (Bến-tre)
- Dương-thanh-Thông, id. (Hà-chí)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua như trình Lục-tính-tân-vân gồm

Hồ-vân-Hương, id. (Cầnthơ)
 Hà-công-Tai, id. (Thủđầumộ)
 Nguyễn-nghĩa-Phương, id. (Mỹtho)

3° Các giáo thọ trường tổng ngạch Nam-kỳ:
Lên chức giáo tổng hạng nhứt

Trần công-Hung, Giáo tổng hạng nhì (Gòcông)
 Nguyễn-vân-Cam, id. (Sadéc)
 Nguyễn-phước-Chiêu, id. (Sadéc)

Lên chức giáo tổng hạng nhì
 Nguyễn-vân-Biêu, giáo tổng hạng ba (Sócetrăng)

Nguyễn-vân-Khuê, id. (Tânán)
 Nguyễn-vân-Kiệt, id. (Cầnthơ)
 Nguyễn-đông-Khai, id. (Chợlớn)

Lên chức giáo tổng hạng ba
 Trần-vân-Nhuận, giáo tổng hạng tư (Bétre)
Lên chức giáo tổng hạng tư

Lê-quan-Lộc, giáo tổng thí sai (Bétre)

CHÁNH PHỦ TRUYỀN TÍN
 (Communiqué)

Lời đồn rằng đường thông-thương Cao-bằng với Lạng-sơn đã bắc, vợ con các quan võ biên ở Đông-dăng và bá tánh phải chạy về Lạng-sơn mà tị-nạn là lời đồn huyền. Đường quan lộ thông thả như thường, cả miền yên tĩnh.

Extrait du bulletin de la Chambre d'Agriculture n° 147 des mois novembre-décembre 1913

PHÒNG CANH-NÔNG NAM-KỲ
 (Chambre d'Agriculture de Cochinchine)

TỜ KIẾT CHỨNG
 BUỔI NHÓM THỨ 160
 (Ngày 6 novembre 1913)

Ông Girard Hội-trưởng
 Ông Hội-trưởng. — Chư-công, tôi xin mở hội nhóm. Vì chúng ta có đủ số mà khi sự bàn luận, lại vì lối 10 giờ quan Nguyễn-soái Nam-kỳ và quan Toàn-quyền mới đi giá tới đây.

1° Về sự gửi các lời ước-xin kỳ nhóm rồi gửi lên cho quan Nguyễn-soái Nam-kỳ phê chuẩn.

Ông Hội-trưởng. — Các lời ước-xin kỳ nhóm rồi đã gửi lên quan trên, nay có thơ đáp từ.

Lời ước-xin tăng thuế mandat gửi theo thơ đến tốt bực, gửi vào các tỉnh Đông-dương hoặc các tỉnh Đông-dương gửi về kinh-thành.

N° 1165 Saigon, le 4 octobre 1913.
 Thuộc-địa Nguyễn-soái nhứt-hạng, Nguyễn-soái Nam-kỳ gửi cho ông Hội-trưởng phòng canh-nông Nam-kỳ Sài-gòn.

Ông Hội-trưởng,
 Ta có tiếp được thơ ông đề ngày 4 septembre n° 588 gửi lời ước-xin tăng thuế mandat gửi theo thơ nội côi Đông-dương.

Ta cho ông hay rằng ta đã gửi lời ước-xin ấy cho quan Tổng-lý nhà thơ giấy-thếp đặng xét lẽ.

Vưng lịnh quan Nguyễn-soái, quan Hiệp-lý đầu phòng các thư.

Ký tên: DAROUSSIN,
 Lời ước xin cho có một phái-viên phòng canh-nông dự hội-nhánh lo xét việc đào kinh rỏ phèn trong Nam kỳ.

Thư nhì Saigon, le 19 septembre 1913.
 N° 2029 Thuộc-địa Nguyễn-soái nhứt-hạng, Nguyễn-soái Nam-kỳ gửi cho ông Hội-trưởng phòng canh-nông Nam-kỳ Sài-gòn

Ông Hội-trưởng,
 Ta có tiếp được thơ ông đề ngày 4 septembre n° 509 về Hội-nhánh lo xét việc đào kinh rỏ phèn, thì ta xét lại từ thuở nay chưa có Lôi-nghị nào quan Toàn-quyền ban hành việc ấy.

Ký tên: GOURBEIL,
 Lời ước-xin về sự theo giá lúa nhà nước định mà bán lúa phải mất giá.

N° 485 Saigon, le 24 octobre 1913.
 M. Girard Hội-trưởng phòng canh-nông Nam-kỳ gửi lên cho quan Nguyễn-soái Nam-kỳ.

Bẩm Thượng-quan,
 Nguyên trong kỳ nhóm ngày mồng 6 septembre 1913, phòng canh-nông Nam-kỳ có làm lời ước-xin đặng phép kiểm điểm giá lúa Chánh-phủ gửi vào các tỉnh.

Nếu phòng canh-nông mà được phép kiểm điểm như vậy thì nhà nông phu mới vững lòng trong cuộc hộ tri kê ấy.

Tôi xin đình theo đây khoản kiết chứng về việc này cho Thượng-quan nhân lãm.

Nay kính.
 Ký tên: GIRARD.

Ông Hội trưởng. — Chúng ta chưa được thơ Chánh-phủ hồi âm về việc ấy.

Ông Labaste. Kỳ nhóm chúng ta làm lời ước-xin mà gửi lên cho quan trên đến nay cũng đã lâu rồi mà.

Ông Hội-trưởng. — Khó mà gửi đơn sớm được, vì các ông chưa đọc lại tờ kiết chứng đặng có trích ra mà đình theo thơ.

Ông Labaste. — Kỳ nhóm đó ngày kể lúa lên giá thêm 0\$ 30. Cha chả bị vậy mà thiên hạ bấu mắt giá biết là bao nhiêu.

Cả thầy đồng ưng lời luận.
 (Sau sẽ tiếp theo).

VĂN QUỐC TÂN VĂN
 (Télégrammes)

ĐIỀN TÍN HAVAS

Paris, 31 janvier.

Pháp-quốc. — Ông Picanon đặc chỉ làm Thanh-tra-quan trong vụ Thuộc-địa-bộ Thượng-thor xuất phi.

Quan Toàn-quyền Albert Sarraut kiến giá Đức Giám-quốc Langsa ở tron đó một giờ mà cắt nghĩa cho Đức Giám-quốc nghe các cuộc phổ thể tại Đông-dương nhờ tài cán người Langsa mà thành hành. Đoàn ngài cắt nghĩa tinh cảnh Đông-dương rất phong nẫm và cách cử chỉ cai trị Annam rất nhỏ nhả. Đức Giám-quốc cả khen ngài.

Chiều ngày 31 janvier ngài dự yến đãi các quan Thượng-thor và các sứ-thần ngoại-bang.

Phi-công. — Marc Pourpe bay tới thành Heliopolis, rồi cuộc tính bay đã được là 4.500 kilomètres.

Trung-hoa. — Bắc-kinh Viên-thế-Khải bãi hết các quan chư tỉnh, bãi luôn hội-dồng tỉnh, chuyên quyền riêng bãi vậy thiết là vi Hiến-pháp lắm và phi phận sự.

Pérou. — Họ đồn rằng: tam quân xứ Pérou tại Hima loan bắt Giám-quốc hạ ngục và giết nhiều quan Đại-thần.

Binh-thủy đã công nhận tân chánh-phủ rồi.

Văn từ ngày 28 juillet 1821 xứ Pérou đã lập cộng hòa dân quốc tự do độc lập rồi, cứ theo Hiến-pháp 1856, qua năm 1860 có cải lương lại Xứ Pérou có Thượng nghị viện 24 nghị-viên. Hạ-nghị-viên 108 nghị-viên. Giám-quốc thì phải là người sanh trưởng trong xứ và ở đó từ 10 năm sắp lên mới được, có hai phó Giám-quốc tiền cứ 4 năm.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giảm

Luật săn bắn tại Nam-kỳ. — Vì lời nghị ngày 23 Janvier cấm các người săn bắn không được dùng lưới, che thối dụ loài vật, bẫy dò mà bắt nai, hươu, cheo, heo rừng, thỏ, còng, gà rừng, trĩ, cúc. trong toàn hạt Nam-kỳ từ ngày 1^{er} Fevrier đến ngày 1^{er} Juin.

Khi nào chủ đất muốn bắt các thú ấy đến phá vườn đất mình thì phải có phép quan chánh Tham biện cho mới được.

Còn như săn bằng còi, đuôi miệng, hoặc bắn hoặc rượt thì nhà nước cho phép cả năm.

Cấm không được đem con thú còn sống mà bán các nơi và cấm bá tánh không được mua con thú ấy, hoặc là chở chuyên, rao rết.

Nếu ai vi phạm khoản 1 và 4 mà mua bán con thú thì bị phạt như vậy: con thú giết rồi thì nhà nước sẽ giao cho hội làm phước phân chia thịt ấy. Còn con thú còn sống thì người bắt được phải chịu tiền tổn phí mà đi thả con thú ấy trong rừng thuộc về đất công thổ.

Những con thú còn sống mà người nào muốn chở đến sở thú hoặc đem đi thả cho nó sanh sản thêm sau có mà săn, thì cũng phải có phép riêng của quan chủ tỉnh sở tại cho mới được chuyên chở.

Ái mà phạm luật mới này thì sẽ bị phạt và từ 1 đến 15 quan tiền, và tù từ 1 đến 5 ngày.

Những lưới, che, bẫy dò, súng ống v. v. đều phải bị thu tịch và phá hủy mà chưa kể đến đều sấm khí giải lậu.

Kẻ tái phạm thì phải bị phạt tù luôn.

Những quan kèm-làm, quan sở thương chánh, linh tuần cảnh, quan chánh và phó tham biện đăng phép bắt các người vi phạm luật săn này mà giải nạp đốn tù.

Cuộc bay đua từ thành Paris đến Saigon. — *Pháp-báo* nói rằng: Trong năm

1910 quan đề đốc thủy sư Foy là hội trưởng đã sáng tạo hội phi đăng tại Saigon có nói quyết rằng: sẽ lập cuộc bay đua từ Paris qua Saigon, tiền thưởng là 250.000 quan tiền tây. Lời phỏng định như vậy xưa nay nhiều kẻ lấy lam chuyện nói xàm, không hề nay lại ra thiệt chước.

Nay nghe nói có hai vị phi công là ông Rolland Garros và ông Marc Pourpe tinh bang ngang mây xanh mà qua Nam-kỳ.

Chương trình kẻ các đường bay như vậy: Từ Paris đến thành Constantinople đi 4 ngày, rồi các ngày sau sẽ bay như vậy nữa.

- Ngày thứ nhất:** Từ Constantinople đến thành Rhodes 750 ngàn thước.
- » 2^o Từ Rhodes đến thành Alexandrette 80 ngàn thước.
 - » 3^o Từ Alexandrette đến Bagdad 70 ngàn thước.
 - » 4^o Từ Bagdad đến thành Bassora 500 ngàn thước.
 - » 5^o Từ Bassora đến thành Kanboun 600 ngàn thước.
 - » 6^o Từ Kanboun đến Djask 700 ngàn thước.
 - » 7^o Từ Djask đến thành Bombay 1.050 ngàn thước.
 - » 8^o Từ Bombay đến Moultan 750 ngàn thước.
 - » 9^o Từ Moultan đến Lahore 450 ngàn thước.
 - » 10^o Từ Lahore đến Luc-Know 750 ngàn thước.
 - » 11^o Từ Luc-Know đến Calcutta 1.050 ngàn thước.
 - » 12^o Từ Calcutta đến Akaj 600 ngàn thước.
 - » 13^o Từ Akaj đến Rangoon 800 ngàn thước.
 - » 14^o Từ Rangoon đến Bangkok 650 ngàn thước.

15^o Từ Bangkok đến Saigon. 750 ngàn thước.

Những trạm nghỉ tại các thành kể tên trên đây sẽ lo dự trữ dầu essence đựng chầm máy. Có lẽ nội năm 1911 chúng ta sẽ thấy được cuộc hành trình cang đớm này.

Ban bù annam cứu mạng-lô tây.

— Tuần rồi có cậu mate-lô tây tên là Thon nòng rựa mà mang đi xuống cầu tau sụp chơn té xuống sông. Tên Đầu là ban bù thấy và chớ vớ gần chìm, bèn quên mình niảy đại xuống tay ôm cậu ta đỡ nổi khỏi mặt nước, tay lặn lội, có hai tên culi là Chay với tên Can thấy vậy cũng nhảy xuống tiếp cứu đem cậu ta lên. Hồn bất phụ thề, cậu Thon đem đến bót không khai chi được. Quan lo sai lính đem về trại thủy.

Bồn-quán cả khen tên Đầu, tên Chay và tên Can đã có lòng quên mình mà cứu người. Bồn-quán xin nhà nước ban thưởng cho ba tên ấy mà làm gương.

Tàu Namvian — Tàu Namvian hôm đầu

tháng tại Cừu-tiền đụng chìm một chiếc ghe chài, nghe nói hết 13 mạng sanh linh bị chết chìm chớ không phải ba mạng.

Quan Đốc-lý thành phố Saigon cấm nhặc từ này về sau không nên dắc tay nên nit đến chơi trên đăm cỏ trước nhà thờ nhà nước, vì sợ sự hèn nguy xệ cộ, mà nên đem nó chơi tại vườn trường thi.

MOCAI

Vi đốt pháo tre mà không nhà ăn tết. — Tại làng Thới-trạch tổng Minh-huệ quận Mocaï. Hồi 13 giờ ngày mồng 1 tháng giêng

310. — FEUILLETON DU 12 FÉVRIER 1914 (312)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGU-LÂM PHÁO-THỦ

TIÊU-THUYẾT LANGSA
CẢ ĐƯỢC ALEXANDRE DUMAS CHA ĐỢT BA

XXIII
(tiếp theo)

— Cha chả, bậu đã hôn đặng tay Linh-bà sao?
— Dạ phải, Linh-bà có lòng hạ cố đến tôi.
— Có ai thấy không?
— Dạ, không, có ai thấy đâu.
— A! Thiệt là lòng phụ-nhơn khó lường, tánh tình hay ưa việc lộng hiềm như vậy luôn, việc chi hề có mầu nhiệm liền ưa luôn. Té bậu thấy được có một bàn tay thối sao? Nếu sau bậu có phước gặp Linh-bà thì Linh-bà chắc không biết bậu là ai rồi.

— Dạ, chắc là không, song nhờ có hột ngọc này Linh-bà sẽ biết được.
— Bậu ôi! Đề ta khuyên bậu một điều.
— Dạ, bầm quan lớn muốn khuyên điều chi tôi sẽ vâng.
— Bậu hãy đi kiếm thợ buôn ngọc mà bán phước chiếc nhẫn ấy đi. Dầu họ có trả rẻ cho thế mấy cũng sẽ được ngàn vàng mà vàng không có hại chi ai, vì nó không có tên riêng, chớ chiếc nhẫn này nó sẽ làm hại cho người đeo được, đa bậu à!
— Có lẽ nào tôi giám cả gan đi bán hột ngọc này là của vô giá Linh-bà đã có lòng hạ cố cho tôi làm của kỷ-niệm.
— Nếu vậy thì bậu phải dạy ngọc vào phia trong mà giấu dùm cho ai thấy, vì bậu là con nhà nghèo có ngọc đâu mà đeo vậy, họ thấy được phải lấy làm lạ mà sanh nghi.
— Té ra quan lớn tưởng phải đề phòng vậy sao?

— Nghĩa là lừa bòn mảy mà bậu không lo, nên phải đề phòng cho lắm.
— Cha chả! khó quá, phải chơi đầu. Xin quan lớn dạy tôi.
— Phải giữ mình cho lắm, vì Tề-tướng hay nhớ dai và tay ngài dài lắm, sẽ gây việc hại cho bậu.
— Việc hại chi ha quan lớn?
— Làm sao biết trước được. Ngài có sẵn trong tay nhiều chước quí mưu thần. Một điều nhẹ hơn hết là chúng sẽ kiếm bắt bậu.
— Tôi là bộ hạ của Hoàng-thượng, ai có phép bắt tôi.
— Vậy chớ A-tốt đó chúng lại kiên nề gì. Bậu hãy nghe lời qua đã 30 năm thông thạo việc triều đình. Khá đề phòng cho lắm, không thì tánh mạng bậu nan tồn. Đi dọc đường ai có gây gỗ cũng nên nhón nhút thời chi khi, thì miễn bá nhứt chi ru. Phải coi chừng cây ngã đá lăn, phải đề phòng khi

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-vạn giùm

Saigon.
c.
tên trên
châm máy.
thấy được

năm giáp dần 1914 có một cái nhà lá kia bị
đốt pháo tre mà phải ra tro bụi. Nguyên cái
nhà cửa tên Kỳ ở làng Th. tr; đang ăn uống
nhau, cha con đốt pháo tre chơi, xát pháo
vào trên nóc nhà lửa liền phát cháy mà không
hay, đến chừng hay thì lửa cháy đã nhiều quá
thì la lên thiên hạ chạy tới, mà ruồi thay cái
nhà đã ra tro rồi. — Đỡ đạ dọn ra chẳng kiếp.

Khuyên chừ vị đồng bang từ này về sau hễ
có đốt pháo thì phải cho có ý từ chớ nên hơ
hông như cái nhà nói đấy.

Sổ tuần cảnh chương trình
(Rapports de la Police)

SAIGON

Có một người đờn bà anam tên là Thị-sáu, 27 tuổi,
và nghiệp nghề và không nhà cửa, ăn cắp của thị
Chánh ngự đường Ohtier Saigon hai cái áo hàng màu
nu giá 6 đồng.

Con khi của bọn hát Cirque Filis của hai người an-
nam kia. Thấy thuốc khàn coi thì lam chừng con khi
ấy không có bệnh điều cưỡng chi hết.

Nguyễn-thị-Ngọc 19 tuổi ngụ đường Frostein có cơ
bớt rưng nó mất cái giấy cầm đồ tiệm Dakao số hiệu
31.133.

Có một thầy đi tây đi xe kéo quên coi số xe, hỏi
xướng xe bỏ quên 20 đồng cả mới gọi lại một gói to.

Nguyễn-văn-Vàng 22 tuổi kéo xe kéo số 529 ngụ đường
Bourdois tới tại Cò-nhứt Saigon mà giao một cái bóp
da của tên Nguyễn-văn-Bừ bỏ quên trên xe kéo của
nó. Bóp ấy đượ 1 cái giấy thuế thân số hiệu 311 năm
1913 giấy châu thành Saigon và nhiều giấy tờ khác.
Tên Bừ này 1 m thơi ký sở Thương-chánh, có đến
lãnh bóp da tại rồi.

Nội tuần rồi số Phú-de có bắt được gần một 100 con
chó không có chủ và đi ngườu ngoài đường.

CHOLON

Tên chệc Trần-Thang 10 tuổi số hiệu A. 3.611 ngụ
đường Némésis Saigon khai rằng có mất hai cái giấy
cầm đồ số 2.195 và 2.196 chợn.

đi đêm đi hôm. đừng tin ai ráo, mới được
toàn tánh mai, đầu cho tinh-nhon của
bậu cũng chẳng khá tin cho lắm.

Đạt-ta-nhân nghe nói đến tinh-nhon mà
cũng không khá tin thì liền đỏ mặt mắe cỡ
sương trần, bèn hỏi ông Trê-huynh rằng:
« Sao lại không khá tin tinh-nhon?

— I, vì quan Tê-tướng hay dụng mưu
ấy lắm, thà đờn-bà ra giết anh hùng dện như
trở tay, bậu không nhớ tích nàng dalila
bán tướng Samson có 10 đồng bạc sao?

Đạt-ta-nhân tuy nghe quan Vệ-húy dạy
phải đề phòng lòng độc của phụ-nhon mặc
dầu, chớ lòng anh vợ không hề nghĩ ngại
đạ có hò-na-xơ đâu.

Quan Vệ-húy sứt nhớ đến ba người bạn
hữu của Đạt-ta-nhân bèn hỏi rằng: « Còn
ba bằng-hữu của bậu đâu mắt không thấy
về?

— Dạ, tôi mong muốn hỏi quan lớn coi
có tin tức chi chẳng?

Tên Huynh-văn-Giác tù tái phạm 39 tuổi chèo ghe
mướn ngụ đường Gia-phủ bị giải nạp cho Tòa vì
mượn giấy thuế thân của người ta.

BACLIU

Tên chệc Quách-hieu-Tân 56 tuổi ngụ đường Krantz
Saigon, có đem dâng tại kho bạc Bắc-liêu một cái giấy
giữ 100 \$. Giấy này có đem giao cho quản-lý hàng bạc
Đông-duong và quan giám thủ thi kải người làm
chứng là giấy về bằng tay chớ không phải bản đạ.

CỤC ĐÔNG TÂN VẢN

(Chronique de l'Extrême-Orient)

LƯ-TỔNG SỰ TÍCH (tiếp theo)

Tại cù-la-o này khí trời nóng nực
lắm, nhiệt độ ban đêm không khi
nào xuống tới bực 20 độ. còn ban
ngày thì cứ ở lối 27. 30 độ. ấy là nơi
về mùa lạnh từ đầu tháng decembre tới
cuối tháng fevrier, còn trong mấy mùa
kia thì nhiệt độ trời sụt chút đỉnh tới
độ 35 và 38 có lúc nó trời lên tới 40,
41 độ. Mùa khô kè từ tháng dec. tới
cuối tháng avril. Còn mấy mùa sau
tuy là khí thấp mà cũng nóng nực
khó chịu.

Trong xứ có 12 cái hỏa-diện-son
đang ngưng và 11 hỏa-diệm-son tắt
rồi.

Đất động cũng thường. Năm 1901
có đất động to làm hư hại nhà cửa
nhiều.

Bảo tố hằng thối tới phá thành.
Tháng mai, septembre, octobre và
novembre thì có nổi nhiều ngọn bão
to. Khi nào gần có bão thì có khâm-

thiên-giám rao trước cho người ta
hay. Nhứt là lo rao cho các ghe
thuyền đậu trong sông ngoài biển
đặng hay mà đề phòng. Tại Manille
có nhiều mỏ kim khí: Than, vàng,
chì, thau, đồng, thiếc, không thiếu
chi. Rừng cũng lớn lắm, cây danh
mộc không thiếu gì, các nhà thờ của
nhà dòng Đ. C. G. lập ra tại thành
Manille đều làm bằng cây danh mộc
chắc chắn vô hời. Họ cũng có gập
cây cao-su bên phía Nam Lữ-tổng.

Thỏ nghi là mía, dừa, giầy gai,
thuốc, lưu hội, vàng nhựa, mù cây,
rom để làm nón, vỏ sò, cây gỗ, xoài,
mãng cụt, chuối me, đu-đu, dẫu,
đậu vản vản.

Trong loại thú thì có hươu nai,
người Lữ-tổng săn hai giống ấy lấy
thịt phơi làm khô, ăn ngon lắm. Còn
trâu tại Lữ tổng đàn lớn sừng xĩa
ngay ra như mút dứa, hươu Lữ-tổ g
không có cạp lùm heo gấu sử tử, chó
sói, mà có mèo rừng, khỉ độc to.
Trong loại chim không có chim biết
nói, mà chim dễ lấy lông cũng nhiều
lắm. Loại xà yết thì có sáu hơn
hết, các kẻ cánh, kỳ đà, rắn lục, rắn,
trăn lớn con, dài đo được từ 7 tới 9
thước. Người Lữ-tổng bảo ăn thịt cá
trần vô cùng, cũng có nhiều thứ cá
biển, cá đồng như xứ ta, sò ốc cũng
vậy, mà có thứ sò ở biển lâu năm hay
có ngọc là nhờ có nhiều thứ xa-cừ

h-lô tây.
Thon uống
p chun té
ấy và chớ
đại xuống
ước, 4 tay
y tên Can
đem cậu
đem đến
linh đem

hôm đầu
chiếc ghe
nh bị chết

nhạc từ
đến chơi
c, vì sự
chơi tại

nhà ăn
h-bộ quân
hàng giềng

bậu không
chơi đâu.

Tê-tướng
n, sẽ gây

gài có sẵn
thần. Một
m bắt bậu.
ợng, ai có

kiên nề gi
thông thạo
cho lắm.
n, đi đọc
nhứt thơi
r. Phải coi
phòng khi

— Ta có nghe tin tức gì đâu?
— Khi đi với nhau ra biển thì dọc đường
chư bằng-hữu tôi phải ở lại, Bọt tốt ở tại
Son-ti gì đặng thì gươm; A-ra-một ở lại Cà-
reo-co vì bị một viên đạn tại chỗ vai, còn
A-tốt thì bị chúng cáo dút bạc giả.

— Thấy không! Còn bậu, bậu làm sao mà
chạy vuộc khỏi?

— Dạ, nhờ phước đức tổ tiên, tôi đã bị
ông đờ Hoat dâm một gươm nơi ngực, song
tôi hạ thủ ngài nằm bên lề đường, không
khác nào như bắt bướm mà găm vào
trường vậy.

Thấy không! đờ Hoat là bộ hạ của quan
Tê-tướng, bà con với Rô-sơ-pho. À qua đã
trừ nghĩ được một điều.

— Dạ, đều chi ha quan lớn?

— Nếu qua như bậu vậy qua sẽ làm như
vậy!

— Dạ, làm sao?

— Trong khi quan Tê-tướng đang cho

người kiểm bậu tại kinh-đô, thì bậu nên đi
viếng anh em bạn coi tin tức âm hao, như
vậy mới phải đạo cho chớ.

— Dạ, quan lớn nói phải, mai tôi sẽ
thượng trình.

— Sao tối này không đi phứt đi, còn
mai một đi đờn-tri làm chi vậy?

— Dạ, vì tối nay tôi phải ở tại Paris có
việc cần kíp lắm.

— Thiệt là sắp thiếu niên cừ khôi! Bậu
ôi, ráng mà giữ lấy tánh mạng. Đấy chắc
có đờn-bà xen vào rồi. Cha chạ, bậu chưa
biết sao. Phụ-nhon nó bảo lại anh-hùng-lắm.
Thôi! việc tinh nên đề dẹp lại bèn, bậu hãy
thượng trình cho sớm.

— Dạ, tôi đi tối đây không được.

— Đã có lời hứa rồi sao mà đi không
được?

— Dạ, đã kỳ-ngộ rồi.

(San sẽ tiếp theo).

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tàn-vản gấm

đóng cục lại làm nên một cục ngọc ánh chói tốt đẹp, kêu là ngọc-diệp.

Bên Âu châu cũng qua mua vô số của người Lữ-tổng nhiều lắm.

Trong một năm thì gần hết 12 tháng người ta không dám ra đường đi bộ cho lắm, vì từ 8 giờ sớm mai đến 6 giờ chiều, ai ai cũng đi xe, gần hết mỗi nhà đều có xe ngựa, ngày nay lại bày sắm xe ô-tô cũng nhiều, các thông-ngôn kỹ-lục làm việc nhà nước đi hầu hoặc bắt hầu về thì có xe đưa xe rước dập đều, xe đưa này của người Huê-kỳ bày ra mà kiếm mỗi thủ lợi, còn các viên quan lớn hơn thì có xe nhà, hoặc xe mướn hạng cao hơn cũng có người làm việc háng buôn ăn tiền ít thì đi xe ô tô cũ, có hai con ngựa kéo xe.

Từ năm 1903, người Huê-kỳ mới bày xe diên khí, chở đồ hành lý theo được. Họ làm xe nhiều kiểu theo hạng theo bậc kể sang người hèn đi được cũng có bày xe mui, người chủ xe ngồi trong cùm cương ngựa, còn thằng đánh xe ngồi sau xe.

Người Lữ-tổng thiệt là biếng nhác, hề tới buổi ăn, dầu kẻ mướn xe cho tiền bao nhiêu cũng không thèm đưa mỗi. Còn lúc trời mưa, hoặc khi nó mệt thì không thèm đưa ai, cứ kiểm chồ nghĩ lửng mà thôi, cho nên lắm khi kẻ mướn xe xin biện tuần lại hăm dọa thẳng đánh xe nó mới chịu chở.

Thằng đánh xe không biết nói tiếng I-pha-nho lại không thạo đường đi, kẻ mướn xe muốn đi đâu phải chỉ cho nó đi từ chặn, phải la hét quẹo bên tả bên hữu hoặc đi thẳng mới đi tới chỗ.

Tại Manille không có thói cho tiền thêm cho thằng đánh xe, vì đâu có bản giá đó đành rành, cứ đó mà trả tiền xe. Ai cho trội thì nó nói là người không biết giá xe, nên nó thừa dịp mà đòi thêm.

Tuy xe nhiều lắm, mà rất khó lựa xe hạng nào như muốn kêu, vì xe nào cũng có mối lộn lộn, lại phần đông hơn là xe nhà không phải xe mướn, từ năm 1902 người ta có lập một sở xe hơi đưa bộ hành, thì ai nấy đều ưng bụng lắm, tại Manille

người ta có bày ra thứ xe kéo bắt chước Nhựt-bồn mà coi lại trong người bồn quốc người chệch, và người Nhựt-bồn không mấy ai ham nghề kéo xe.

Bên Lữ-tổng có thứ xe hình trạng giống như xe chở gạch chở cát xừ ta họ dùng xe ấy dựng chớ hàng hóa, mà họ dùng trâu kéo xe, chớ không thẳng bò như bên này, ban đêm thì thẳng nài một tay dắt trâu một tay cầm lồng đèn.

Đường xe lửa cũng đã mở mang rồi.

Còn việc giảng đạo thiên chúa trong nước Lữ-tổng xin kể lược qua sau đây.

Đời Lữ-tổng còn thuộc về quyền I-pha-nho, thì các cha, các thầy dòng làm đầu gồm trị dân tỉnh. Các thầy cả cai họ là người thông minh tuệ trí hơn kẻ thứ dân trong bồn đạo nói tiếng I-pha-no và tiếng bồn quốc, các thầy cả ấy lãnh chức trước nhà nước mà chăn dân. Các ông ấy làm chánh tri bộ, coi sóc bộ đời, bộ đời hồ ấy là mấy cái sở rửa tội của các cha. Các ông ấy lại cai quản các trường học làm hội trưởng Hội-đồng điều-dưỡng bá-tánh, cai khám đờng, cai quản sở Tạo-tác, làm Hội đồng tỉnh v. v. Chính mấy ông ban cho người ngoài dân tờ tánh hạnh.

Cách cai trị gồm về một tay thầy cả coi họ muốn làm sao làm không tưng quyền bề trên nào, như vậy làm sao không sanh tệ, ganh hiềm ghét ngổ trong xã hội, các nhà dòng thường bị người ta cáo gian bề kia thế họ luôn.

Trong năm 1912 chẳng những là nước Lữ-tổng có 150 thầy cả bồn quốc cai các họ, mà lại cũng được 8 nhà viện tu như nhà dòng Đ. C. G. (Jésuites) dòng Capucins, Bénédictins, Paulistes, Dominicains, dòng ông thánh Augustin, dòng Récollets, dòng Franciscains. Bốn nhà dòng trước lo việc tu hành, việc cách-trị, việc giáo-huấn. Còn mấy dòng sau để cai trị phần đạo và phần đời. Người ta cáo các thầy dòng tóm thâu tiền của bá tánh mà làm giàu cho dòng, và ở bứt sách dân tỉnh lắm, may đến năm 1902 nhà

nước Huê-kỳ có cử một hội phái viên lữ-tổng đặng lo lập tờ tổng phúc nội năm 1901 đến 1902, thì nhờ đó mới rõ lời cáo trước đây là lời vu oan.

(sau sẽ tiếp theo)

TRUNG-QUỐC

Việc quốc-trị nước Tào

Phạm luận qua việc tiền-bạc nước Trung-hoa, thì thấy từ một năm nay cũng không tưng mà cũng không chời gì hơn lúc Cách-mạng xô đổ nhà Thanh. Cuộc vay bạc vừa rồi cũng là việc may mắn, Bồn-quán luận trước rằng nhờ đó mà định đợc được vận nước ngày sau.

Chánh phủ Trung-hoa đã có ký tên vào tờ vay lãnh bạc rồi; giả như bạc ấy mà đủ lo việc nước như đã phỏng tính, thì nội năm rồi Chánh-phủ lo đợc nhiều việc cả thê, trong năm 1913 mấy tháng đầu nước Tào bị phong trào sanh nhiều đều rồi trong kinh-đô. Vì bị mấy ông nghị-viên chia ra nhiều phe nhiều đảng luôn, cũng như một đám giặc trong nhà vậy. Phe Cách-mạng khi đó mạnh thế thần lắm, ai cũng phải kiêng sợ.

Phe này gây ra các sự khốn đốn lộn xộn cho bá tánh chẳng biết khi nào cho hết. Trong lúc lộn tham của mọi người dấy lên đảng mà đánh giữt quyền trước như vậy thì tự nhiên Chánh-phủ phải trở ra bạc nhược, vậy ai cũng suy xét trong lòng rằng không biết Viên-thế-Khải có đủ tài tình mà gỡ rối nổi chăng?

Trong các tình tình cảnh lồi thối, thiệt là khổ tâm cho mọi người.

Tại Tứ-xuyên việc nội loạn càng ngày càng thêm, còn trong miền Dương-tử-giang có bọn Cách-mạng hằng chờ dịp mà xô đổ Chánh-phủ. khản-quan hãy nhớ lại đám loạn dấy lên trong lúc ông Tổng-giao-nhon bị thích và đàm toan hạ sát ông Hsu tục danh là ông Cọp thì rõ.

Có ít quan Đò-đốc kia cả gan phản cự với Viên-thế-Khải chán chương và tỏ ý không chịu nhìn quyền Chánh-phủ Bắc-kinh. Còn ở ngoài ranh Trung-hoa Mông-cổ cũng có chuyện cang qua dấy động cho tới

Mỗi nhà thơ ai vậy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

trong trung tâm nước Trung-hoa là nơi đã sanh trăm việc đa đoan khôn khó rồi.

Vậy mà vừa khi Chánh-phủ vay được bạc, thì vận nước xây lại thế khác tức thì. Viên-thế-Khải còn có một phương vay bạc đó thì mới cảm vững quyền tước lâu dài được. Khi Viên được nắm tiền bạc trong tay thì liền đánh phá các Đò-đốc phân tặc kia; Chánh-phủ đang bạc nhược, thịnh linh đứng vững như trống.

Bọn Cách-mạng hết phương cự địch bèn đánh liều với Chánh phủ một trận nhứt thặng nưừ bạc cho rồi. Ấy là đăm loạn trong tháng juillet đó. Việc binh cách này day ra tại Thượng hải không được lâu mà trong các miền xung quanh sông Dương-tử thì bằng cứ có phong trào luôn luôn, cho đến ngày Viên-thế Khải diệt trừ được bọn đầu lãnh cách mạng mới dứt nạn. Hết các đầu lãnh ngã nghiêng rồi thì Viên-thế-Khải mới ra tay dẹp các phe đảng.

Giặc nội vừa yên, thì Viên-thế Khải còn một việc bất trắc khác tại Bắc-kinh, là việc trừ phe Nghị viên-công-đồng là phe rất mạnh đáng sợ lắm. Mà Viên-thế-Khải cũng đợi thời thế mà ra oai hùng võ cho trủng nề niếp người cầm quyền giám quốc.

Vậy Viên tinh phá tan Dân-hội đặng lập một Hội-đồng riêng để bàn luận việc quốc trị theo cách mới. Ấy cũng là một điềm cho ai nấy biết hai hội Thượng nghị-viện và Hạ-nghị-viện mua ngày mà ở. Có một mình Viên-thế-Khải không lo sợ ai đóng địa tới được. Từ khi vay bạc cho đến nay tinh cũng được 8 tháng rồi.

Bề cai trị theo cách mới coi vọi đã vững yên. Đó là công cuộc của Viên-thế-Khải trong năm 1913

Còn ai chiếm nghiệm qua công cuộc Viên gây dựng trong một ít tháng nay thì hiểu Viên là người thượng trí đáng mặt cầm quyền trị nước.

Tuy là kể ra các việc trước này mà khen Viên-thế-Khải, mà không nên khen gười cho lắm.

Hệ Viên có đều quấy thì cũng phải

bị dị nghị như kẻ khác. Tổng luận lại các công cuộc ngài gây dựng cử chỉ thì thấy có sự trí hóa tài tình, chẳng những là nhờ Viên mà đăm nguy trong nước phải trốn chui trốn nhủi, song ngoài ranh cũng được nhiều đều may mắn, nhứt là trong cách cử chỉ với nước Nga la-tư. Năm ngoài bá tánh được nhờ cậy bóng Viên mà hưởng thái bình, năm nay 1914 tưởng cũng có lẽ dân giàu nước mạnh hơn nữa.

Người ngoài dân thì cũng không biếm chê Viên thế Khải trong việc chòm ở ông dân dục, vì hệ hữu công thì tác thặng.

Nếu ai một đầu là Viên thế-Khải không khả lo cho quyền mình can ngày càng ra mạnh song phải lo cho bà tánh đầu đó an cư lạc nghiệp thì mới là đáng khen cho. Trong nước Tào còn nhiều kẻ nghịch đang rình rập núp lỗ chờ thỏ, còn làm việc rồi rập hầu xây tới cho Chánh-phủ, cho nên Viên phải liệu thế mà điều đình phải dùng thẳng với thiên hạ cho thẳng bằng, thì mới trông hưởng thái bình lâu năm.

Bông lộc của Đức-giám-quốc

Bông lộc của Đức-giám-quốc nước Lào cũng bằng bông lộc Đức-giám-quốc Langsa: Bông lộc mỗi năm là 36 muôn đồng, còn tiền phụ thêm đặng đãi khách trong các cuộc lễ là 1 triệu rưỡi bạc. Tiền cấp cho Viên-thế-Khải đặng lòn phi trong chuyến riêng là 5 muôn 4 ngàn đồng.

Trung hoa

Chánh phủ và các quán nhứt báo ngoại-quốc

Pekin. 7 Janvier. — Quan thừa-tướng Hsiung Hsi ling chiều hôm qua có bay yến diên đãi các vị thông-tin của các tờ báo chương ngoại-quốc. Đầu hết quan thừa-tướng mở lời chúc mừng các vị thông-tin rồi nói chánh-phủ Tào nhìn các vị ấy như kẻ nghị-viên ra công giúp chánh phủ. Nhờ lời các báo chương giảng luận nên nay chánh phủ càng thêm tin tưởng các vị ấy hơn nữa.

HÀNG BUÔN CÓ DANH TIẾNG

O. LANGLOIS

185, rue Catinat — SAIGON

Có bán nón casques, nón rơm, nón ni và giày langsa đủ thứ

Thiết là một hãng buôn có danh tiếng và những đồ bán tại hãng thì là đồ tốt và chắc chắn dùng lâu hư.

Có một mình hãng này được bán thứ nón casques hiệu Langlois không hề hư hay là méo mó như các thứ khác, (vì bởi cách làm của hãng có cần chứng và lại nó có thanh tưng tu thuo nay trong cõi Đông dương này.

Còn nón ni tam băng ni tinh anh hao rặng cháng phải lòn các tông khác như non ban rẽ tiền vạy

Giày Langsa thì là đẹp dẽ, mang coi lịch lãm và lại chắc nữa

Hãng có làm một cuốn sổ có hình và giá cả những đồ bán tại hãng. Ai muốn xin thì hãng sẽ gửi cho không ăn tiền.

Xin nhớ số nhà cho kỹ là đường Catinat sốn bài 185.

TRỊ BỊNH YẾU PHÁP

(Conseils medicaux)



Chư vị muốn cho trong nhà có một thứ rượu mà dùng trong lúc đau rét, hoặc nóng lạnh, thì vị không dặng tiêu, thì hãy mua rượu Rhum mana là rượu thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả, hãy nài cho phải, cái ve có dán nhãn trắng.

Có bán trong các tiệm hàng xén

Giấy vản thuốc và thuốc điều tốt và rẻ hơn hết hiệu là JOB.

(Excellent papier à cigarettes marque JOB)

Giấy này nguyên là của ông J. Bardou chế ra, đã có đem hiệu-màu mô ký tại tòa-án, và được hơn 5, 6 trâm cái Médailles ban thưởng. Ông J. Bardou đã qua đời con người là Pierre Bardou kế nghiệp.

Nhiều người đã khen ngợi lắm và cứ mua hoài. Ai chưa dùng tới khá thử mà coi, hút nó êm và dịu lắm, không cay không gắt cổ và nóng lưỡi như thuốc khác. Có bán lẻ trong các tiệm bán thuốc giầy nội Toàn-cầu.

Nhà tru giầy này ở số 18 đường Bonnard Saigon.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua như trình Lục-tính-tàn-ván giầy

LỜI TỰ THUẬT CỦA MỘT THỢ CÂU

(Récit d'un pêcheur)

Bàem cùng qui quán đặng rỏ:
 Vốn tôi là một tay câu sòng, hằng ngày những mang sao đội nguyệt, từ thì bắt tuyết. bằng sương nơi mè sòng mè rạch, chuyên nghề câu cá dặng mà chỉ độ thê na cho qua ngày tháng Nói cho phải, nhà nghề con đời lại thêm vợ tôi thân thể bại hoại làm gì không nổi, một mình tôi giăng tay mà gồm lo cho cả nhà. Thiệt trời cho tôi một nghề cũng cực, mà nặng nề nào phải che theo bề này biết làm sao bầy chừ.

Tình thường hề nghèo thì nghèo. tới, giàu lại giàu thêm, bởi tiền ít nên tôi hay mua chỉ của tiệm chệch mà xe nợ câu. Mà hại thay! tôi câu chưa đầy một tuần lễ mà tốn hết ba bốn đường nợ câu, có nhiều khi câu dặng cá to, mà hề giữ lên thì ô hó! cá vừa lên khỏi mặt nước thì nhỡ đứt cá trầm, còn những cá lật vật thì bán lấy tiền không đủ mà mua nợ có đầu dư giả mà nuôi bề vợ con. Cha chả là khổ!

Mà may cho tôi quá chừng. Ngày nọ tôi gặp một người đờn bà đi chợ về tôi thấy cầm cái chỉ trắng trong tay tôi mới tọc mạch hỏi chỉ, thì chỉ cũng tốt dạ đưa cho tôi xem, thiệt là hai trái chỉ mới tinh khôi, tôi hỏi chỉ gì, chỉ nói chỉ củồng và chỉ ống họ hay kêu là chỉ



hiệu Cạt-chê Bờ-rết-kông (Cartier Bresson), nua về may áo quần chắc lắm. Tôi bèn ngụ ý đi tìm cho ra chỗ

bán chừ nay dặng mua mà làm nợ câu, tôi bèn xin chị ấy chỉ tiệm bán chỉ này cho tôi biết, tôi tức tốc chạy lại tiệm hỏi thì chủ tiệm liền nói chỉ đó mua ở tại hãng Dumarest Sài Gòn, nhà số 2 đường Charner. Tôi liền mượn tiền của bà con lối xóm mà mua một vài chục củồng đem về xe nợ câu thì thiệt là chắc, dẫu mắc cá lớn lung cũng kéo lên dặng mà vô sự, nhờ như vậy, mà tôi lần hồi bắt dặng cá lớn bán lấy tiền nuôi vợ con cũng vừa ngấm, đầu sao cũng khá hơn khi trước bội phần.

Vũngtau, le 30 janvier 1914.

Thợ câu, MỸ KỸ.

Vấn chánh-phủ muốn thi ân với các vị ấy nên có lập ra một « phòng Báo-chương » đặng chắt những là thông tin lại cho các vị thông tin, song cũng có ý hỏi han việc nước luôn.

M. Lennox Simphon đứng dậy cảm ơn thừa tướng và thay mặt các bằng bối mà hứa hết thảy sẽ tận tâm giúp chánh-phủ Trung-hoa.

Loạn phía nam

Có người mách lên cho ông Bình-Thượng-hải nguyên-nhung rằng: Huỳnh-Hưng và Ku-Aseng đầu lãnh cách mạng hướng nam, tị nạn bên Nhật-bồn, mời xúi bọn linh và các quan võ bị Chánh phủ thấy ra đó làm nội loạn một trận nữa tại Thượng-hải và Mãn-châu. Các đầu lãnh hứa sẽ đem nhiều súng ống khí giới bên Nhật-bồn qua đó, mà trợ chiến.

Bọn này sẽ sai người thám nháp nước Tào mà giết ít quan lớn kia làm cho thiên hạ rúng sợ. Chúng nó có ý làm vậy dặng để dấy cuộc binh cách lần thứ ba.

Ông Bình-Thượng-hải nguyên-nhung có sai người dò thám việc ấy, lại cũng sai ít chiếc tàu trận tuần do tại vũ-xương mà chặn bắt bọn nghịch, và khi giải lậu.

Tiền bồi thường

Chánh-phủ Tào sẽ bị bồi thường thiệt hại cho các liệt cường như sau đây:

Đức-quốc	10.000.000 00
Pháp quốc	6.000.000 00
Nga-la-tur	2.100.000 00
Hồng-mao	1.500.000 00
Huê-ky	1.200.000 00
Belgique, Danemark, Autriche, Nhật-bồn, bốn nước này mỗi nước	500.000 00

Mông cỏ

Chánh-phủ Nga-la-tur cử nài nước Tàu rút binh ra khỏi nước Mông-cổ luôn.

KHÔNG CÓ CÁI CHI KHOÁI CHO BẢNG TRƯỚC KHI NGHỈ TRƯA, HÚT MỘT ĐIỀU THUỐC BASTOS LANGSA RỒI NGỦ, THÌ ĐƯỢC KHOÁI CÁ CON NGƯỜI THÊ!



Mỗi nhà thợ giấy thếp đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tan-vân giấm

ĐÔNG-DƯƠNG CHÁNH-PHỦ CÔNG-ĐỒNG

(Conseil du Gouvernement)

B. Diễn-thuyết quan Toàn-quyền (tiếp theo)

(Discours du Gouverneur Général)

Nói về việc khẩn đất

Đó là việc thuế khóa. Đây tôi xin nói đến cách cho khẩn đất từ này về sau. Vấn trong các miền cả cõi Đông-dương điều lệ khẩn đất không y một thể, có lẽ nào cách mở mang chỗ này lại khác hơn chỗ kia sao.

Hồi này tôi có nói rằng: Chánh-phủ hay có thói cấp đất rộng rãi mà chẳng đề phòng mấy chủ trưng khẩn nhiều khi không có đủ vốn đáng khai phá. Đó là một điều làm lạc như là nói rằng việc mở mang điền địa không tốn kém là bao nhiêu hoặc không cần dùng đến tiền bạc. Có một mình mấy chủ trưng khẩn mà vừa, có tiền thì mới thành tựu được thôi. Điều này không ổn chi phải luận đến, vì là việc thật sự như vậy.

Hồi này tôi tưởng hiệp các thể lệ lại mà lập ra một luật chung về việc khẩn đất thì há như thế. Chánh-phủ đang lo dọn, chừng qua đầu năm sau (1914) thì sẽ thi hành được cho khỏi chỗ lảm lạp và tổn thất. Xin đem ra đây những điều đại khái cho các ngài xem:

Một là. — Việc khẩn đất không có đóng tiền thì sẽ bãi tuyệt mà ngoại trừ các đất khẩn nhỏ cho đến 50 mẫu trở xuống, là đất cấp cho dân nông-phu Annam ra tay cấy cấy hoặc cho người tây có vốn đủ mà mở khẩn ấy.

Hai là. — Dầu cho khẩn đất có đóng tiền phải xin đầu giá ấy là chủ nghĩa, hoặc phải đóng tiền vào kho.

Ba là. — Dầu cho khẩn đất có đóng tiền vào kho cũng là việc cấp tạm đó thôi. Phải mở mang theo thực lệ đã định trước thì mới cho giấy vĩnh viễn.

Bốn là. — Sẽ đề phòng không cho khẩn đất dọc theo hai bên đường thông thương qua lại.

Các ngài ấy là phải xét cho phân minh đáng mà trừ các mối tệ hại bấy lâu, há đi còn dự theo việc hoa ngôn xảo ngữ hoặc là thói quen xưa nay sao.

Vấn có nhiều lúc tôi cũng có khen ngợi nhiều người chủ trưng khẩn đất có lòng làm ăn chơn chất, mà nay há đi chẳng dám trừ trần kỳ sự hay sao. Bởi việc khẩn đất thật tình mà trở sanh nhiều việc hữu ích thì nên giúp sức cho người có đủ thể mở mang được mà thôi. Nếu trừ nghĩ cách khác thì sẽ lảm lảm, nó làm cho gây ra nhiều việc tệ, việc rối mà chớ. Các việc xưa đã làm, nay nó dạy khôn ta đừng làm về sau nữa.

Nói về việc tuân cảnh

Chư-tôn ôi! Phạm nước nào bắt cầu đã ra tay lập thuộc địa như thuộc địa đang cai trị đây, mà muốn đem các ơn nghĩa vị lai mà nối với ơn nghĩa quá khứ thì công trình phải lao khổ dầy dạn công phu. Mà nếu muốn cái công linh ấy thành hiệu thì phải làm sao cho trong yên ngoài tịnh mới nên việc được.

Bởi vì cái quyền hành Langsa đã ra tay chiếm cứ xứ này, rồi lại đang lo lắng cho sắp hậu tấn có chỗ ngưỡng vọng, thì phải mạnh mẽ và y nguyên, ai ai cũng phải tôn trọng mới được. Bởi đó cho nên việc cử chỉ cai trị người bản-thổ nhưт điện phải công bình, văn-minh và tiến hóa, nhưт điện phải nghiêm nghị đề phòng.

Cõi Đông-dương phải làm sao cho khỏi các điều phức phòng rối loạn vì bởi sự sợ phòng, vì it đưa làm nao loạn mà ra. Và lại tại đây phải sấm cho đủ thể thần binh quyền mà làm cho trong yên ngoài lặng, nếu hữu sự thì phải ra tay cử động cho cái quyền hành Langsa tại chốn Cực-dộng này vững đặc luôn, như có một đôi khi đã xảy ra rồi.

Chánh phủ đương-kim không hề xao lãng việc này đâu.

Trong thì có lập sở tuần cảnh quan phòng đầu đó phân tất. Tại Toàn-quyền-phủ thiết lập sở gồm các mối tuần cảnh cho rõ biết việc động tịnh trong xứ và rõ tồn tích những đũa đáng nghi. Mới đây có chỉ dụ mẫu-quốc sửa lại sở Sandam, như vậy mà việc phân phát đề phòng, lập sở chung tuần cảnh làm một mà phân phát các nơi hoặc từng quyền quan trưởng-thủ bản cảnh hoặc

tung quyền quan Chương-lý-đề-hình, được như vậy thì đề quan phòng, đề trừng trị hơn xưa bội phần. Còn tại Toàn-quyền-phủ hơn một năm rồi đã lập sở trình-thám hiệp lực với các công-sứ Langsa khắp cả Phưong-đông để ma thám dò các bợm hi vọng cùng là quân gian tế trốn lánh ngoại bang.

Vả lại kỳ nhom rồi tôi đã có cho các ngài hay luật hình chánh-quốc chế lại mà thi hành tại đây còn thiếu nhiều điều đáng trừng trị việc quấy của người bản-thổ hoặc người phương đông từng đồng luật; nay sự thiếu ấy đã có chỉ dụ bồi bổ rồi. Nhờ đó mà nay dễ trừng trị đăm phỉ tứ côn đồ, đăm cờ bạc, đăm buôn người bán mọi, và diệt trừ sấp Hội-kín nó hay khuấy rối lương dân trong đồng bãi.

Cách tuần phòng tôi mới trần thiết ra đó và có nhờ luật hình đã cải lương lại thì các tòa đã dễ bề trừng trị thì trong xứ đã đứng an tịnh. Các giặc chòm cướp bóc thiên hạ như Đề-Tham vậy thì nay đã tuyệt rồi. Hội-đồng-đề-hình tại Bắc-kỳ và Tòa đại-hình Sài-gòn đã xử đăm liêng trái-phá và đăm phân loạn một cách rất công bình, và đăm chúng nó là kẻ nghịch hết sức cũng cứ giữ chữ công, mà việc nghiêm trị chẳng hề sai chạy.

HAY HẠ LỢI QUÁ

(L'abus des purgatifs)

Trong cơn cần kíp trọng dụng, giặc thể như khởi sự bị thân hư nước tiêu xi hơi độc, làm hư khi huyết thì nên uống thuốc hạ lợi.

Mà nếu uống thường quá, thì là một điều rất hiểm nghèo.

Sự tiêu hóa cũng tỷ như cái dầm máy kia vậy, cái đại-trường nó phải co duỗi, xop vô phình ra dặng mà trục xuất cái xác đồ an, như có nước tân-dịch đã dọn đường sẵn rồi. Nếu trong hai điều ấy, mà có một điều loại đọa, thì

nhất sanh biển. Thuốc đại lợi tánh nó rất mãnh, làm cho nước tân-dịch phải hư, làm cho đại-trường phải tê mỏi, thương nghiệt, làm cho sanh ra nhiều tế vi chi trùng trong ruột. Năng dùng thuốc hạ lợi; tuy nó chẳng chữa nổi bệnh bón huất mà nó lại làm cho mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh khác

dồi dập tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huất thì cũng phải lấy thuốc. Mà muốn lấy thuốc tự nhiên như vậy thì có phép chi làm cho nước tân-dịch

đượm nhuận, làm đại-trường cử động mà khỏi bị thương nhiệt chẳng?

Có lẽ được, vì nhiều lương-y nói tự nhiên đại-trường phân nhược vi cường, nguồn tâu dịch đượm nhuận mà chẳng nhờ thuốc chi.

Bình thường nước tân-dịch đượm nhuận là nhờ có sự hấp-thủy, còn thổ trường mà vận động được là nhờ có huyền-thủy, và các đồ đại-trường trục xuất, nó làm cho niêm-dịch mó cứng.

Hãy cho một hoàn thuốc, trong ấy có đủ đờm chất, niêm dịch chất cùng là một vị giao-chất sung túc và hay ra nước như thì gelose hề vào tới đại-trường thì

phình ra mà hút nước như hoa đá vậy. Nhờ như vậy, mà đại-trường cử động, tân-dịch, đượm nhuận, cũng khá kên là thuốc sửa ruột, dưng cho biếng nhác nữa. Thuốc

ấy hiện là Jubol, thiết là linh-đơn-đượm chẳng sai. Có bán trong các tiệm thuốc.

Có trừ tại tiệm thuốc Thượng-đẳng chủ tiệm là G. RENOUX nhưт hạng bác-tế-sư, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc Pháp-Á, đường Thủy binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giầy xe lửa lớn.

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhân mua nhựt trình Lục-tính-tân-van giùm

RƯỢU COGNAC MOYET

Rượu COGNAC hiệu MOYET này đứng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Trên mỗi chai,

gắn nơi nút, có một cái nhân ba màu như CỎ TAM SẮC VẬY

Ấy là Rượu Cognac Moyet là một thứ rượu thiệt ngon, chứ không phải như mấy thứ rượu khác kêu là rượu Cognac đó đâu.

Nay có luật mới cấm không cho kêu mấy thứ rượu đó bằng rượu Cognac vì nó làm cho người nào uống nó phải mang bệnh mà chết.

Chữ COGNAC trên nhân nói trên đây thì đủ chứng rằng rượu hiệu của chúng tôi là thượng hạng.

Hãy thử ít chai rượu Cognac Moyet thì biết!

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống nó thì mau tiêu lắm.

Khi nào mệt dùng một ly nhỏ thì chắc khỏe liền trong giây phút.

Nhắc lại mọi đều là rượu Cognac Moyet rất trong sạch thiên hạ trong cả hoàn-cầu ai biết khi ăn uống đều đứng nó.

Trong mấy tiệm hàng xén đâu đâu cũng có bán

→ CỎ BÀN SĨ ←
TẠI HÃNG

Union Commerciale
Indochinoise

34, ĐƯỜNG CHARNER, 34
→ SAIGON ←

Còn về phần binh lính thì tại ranh Quảng-đông và Quảng-tây phải lập cách canh giữ tuần do tế sát, vì cuộc Cách mạng Trung-hoa nó sanh ra loạn lạc nào động luôn.

Tại tỉnh Lạng-sơn đã đem quan võ mà thể cho quan văn gồm quyền cai trị và tuần phòng trong tỉnh, dưới quyền quan khâm sứ và quan đê-đốc thì các việc rất dễ dàng.

Còn tỉnh Môn-cay vì tình cảnh ở địa đầu gần ranh lao trong cơn loạn lạc đương giằng thép và thơ trạm hay bạc tin, nên phải đặt quan võ tại đó cai trị tạm một lúc, chừng nào trong tỉnh Quảng-đông là ở loạn yên tĩnh rồi thì sẽ đem lại như cũ.

Còn cuộc độ binh theo đường xe lửa cho thanh hành trong khi hữu sự, thì tôi cũng đã lo lắng y theo tình hình bên bộ mà phải do theo thói bôn cảnh.

Tôi cũng có sắp đặt lại các cơ khổ-xanh và các người giúp việc ở Thương-chánh, hề có việc động binh thì hai số ấy sẽ trợ lực cùng quân binh có lòng trung hậu là giấu chỉ rõ lòng lo bôn phận chính chắn của quan Đê-đốc Lefebvre.

Vả lại bên bộ đã hứa sẽ lập thêm hai toán Mã-kị pháo-thủ tại Hanoi, sấm đủ đồ dùng theo việc binh gia kim-thời Tại Bắc-kỳ số lính lưu hậu con cầm lái do đảng phòng bị khi có việc ngoài bất trắc mà trở tay và tại Cap Saint Jacques đang lo cho roi cuộc đình tru chiến thuyền.

Nếu chúng ta có lòng lo cho quyền hành ta cai trị trong vùng, b n thì ta cũng nên cho mọi người biết rằng hề ngoài cơ việc biên động thì ta sẵn có sức mà cự đương đảng chống vùng ngon ở Tam-sắc cho ai nấy phải kinh nhuông.

Việc cử cử trong ngoài

Cuộc nào động trong tháng avril này đã dẹp yên la giầu chỉ rõ bởi lần bang rộn ràn ma phong chao tran đến quân hạt ta. Thiệt là một việc khổ-tâm cho Chánh-phủ phải thăm dò cho thấu tình hình cuộc tiến hóa của dân lân cận mà dân bôn-thổ còn noi thói tục vì là cuộc lâu đời, chứ chẳng phải là cố ý, phải châu tắc các việc của sắp làm nghề riêng đảo động hoặc những đira hi-vọng mà ít rõ hơn tình của dân Langsa.

Trong năm 1913 tại Trung-hoa xảy ra việc binh đao rất dữ tợn mà ta trông cậy vì Vien-thê-Khai đã đảng tiên-cử làm Giám-quốc và vì liệt-cường đã công nhân Trung-hoa rồi, thì trong xứ ấy sẽ được an-tĩnh. Vẫn Đông-dương có lòng muốn việc mở hành-phủ Trung-hoa mà trợ lực cho mau yên ổn, mà Trung-hoa cũng phải lấy lòng thành thật mà đãi chúng ta mới được.

Ma chẳng phải lo cho ngoài ranh yên tĩnh mà đủ đâu. Vì có vai ứng hưởng Nam Trung-hoa hay chấp chứa mấy ten Annam jung lang ý cơ các quan Tào che chở lấy

ở ai quốc mà vận động lòng dân, xui giục việc chém giết, chớ không ngờ là một điều làm hại cho ban đồng bang. Chánh-phủ Trung-hoa thì không vụ đến các việc như vậy, song kènghịch cùng Chánh-phủ rung-hoa lại đem một ý với sắp nào loạn Annam. Nên Chánh-phủ rung-hoa phải đứng cương quyền đứng cao quân hoang tự lập n-i ranh Trung-hoa và Bắc-kỳ. Vì niềm giao hảo hai nước càng ngày càng hòa nhả.

Tôi ham hở mà cho các ngài rõ rằng Chánh-phủ Bắc-kinh đã hứa chắc cùng quan sứ-thần Langsa tại Trung-hoa lời hứa ấy chỉ giấu Chánh-phủ Bắc-kinh có lòng thành thật và đã rõ ta có dạ thuận hòa cùng đó. Mới đây điều lệ về việc người Phương-dông nhập khẩu xuất khẩu tại Đông-dương đều sửa lại làm dễ hơn khi trước; tại Cao-man có lập thứ lệ theo cuộc cần dùng kim thời đang làm để cho dân nông phu Đông-phương qua lại. Tại Bắc-kỳ cũng đang do theo thứ lệ các xứ Đông-dương mà thiết lập việc nhập khẩu xuất khẩu lại.

Chánh-phủ Đông-dương cũng đang lo chế bớt tiền chở chuyên theo đường xe lửa đường đồ thổ-sản Văn-nam tiện bề chở xuống Bắc-kỳ.

Nếu Đông-dương mà đãi người Tào như vậy thì Chánh-phủ Trung-hoa phải đãi người Langsa và dân vùng ta như ta các tở Hư-ng-n m y theo các tổ minh-ác. Bởi ta vui lòng vì thấy Chánh-phủ Trung-hoa đã ra lệnh cho các quan Hương-nam đứng quên các lợi Trung-hoa đã hứa cùng nước Langsa.

Mới rồi có quan Đê-đốc Văn-nam đến viếng Bắc-kỳ là giấu các quan Tào có lòng muốn hòa nhả làm cho niềm lân bang càng ngày càng khấn khít.

Được ngoài thuận trong yên, mà lại mạnh mẽ vì danh giá nước Langsa, vì lòng trung hậu người bôn thổ mà ta ắt rằng quyền hành ta tại Đông-phương sẽ vĩnh viêng luôn.

Tuy sự giao thiệp của ta cùng Nhựt-bôn chẳng đảng khấn khít như lòng sở nguyện của tôi trong năm 1912, chớ ngày nay có thể trông cậy triều đình Nhựt đã rõ biết việc lợi cho do giao cùng đây, thì chẳng kịp thì chầy sẽ nhường cho ta nhiều việc lợi mà đáp lại.

Tôi lấy làm vui lòng vì các ngài hay rằng sự ta cùng Xiêm-la giao thiệp càng ngày càng tiến bộ. Nhờ vua Xiêm lấy lòng mạnh dạn, hạ lệnh trợ lực mà tảo trừ sắp nào động Annam trú ngụ tại Xi-m-la. nay triều đình Xiêm-la lại có sai một hội phái-viên qua mà giao thiệp với sở lo việc địa-dư Đông-dương tại Hanoi, đó là giấu người ta tôn trọng sự ăn học của các quan võ sở ấy, và tôn trọng cuộc đã lập thành cùng là giấu triều đình Xiêm-la tin cậy ta đó.

Mọi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Vấn hai nước lân cận nhau, ranh giới hạn dài đằm được thì làm sao việc lợi hại hai nước lại không giống nhau sao. Các việc mở mang làm đê bê cho cuộc thương mại tại Trưng không thì chi cho khỏi dân xứ Xiêm và Đông-ương nhờ được. Và lại sự thiết lập Ai Lao làm quận thông thả khỏi thuế xuất cần tấn khẩu thì có lẽ nào các dân ở dọc theo sông Cửu-long-giang chẳng nhờ được sao. Từ phỏng lập ấy đã gợi về Bộ xin chuẩn-phê, nhơn dịp tôi về to-gia đây sẽ lo cho mau ban hành. Còn việc thông thương qua lại thì dân hai nước đều hiểu một ý phải cùng nhau lo lắng đặng nhờ chung nhau.

Còn Đông-dương Langsa mà giao thiệp với các thuộc-địa ngoại bang Cực-đông thì càng ngày càng tiến bộ luôn. Nền nay nhơn dịp này tôi rất ta ơn các quan to hồng-mao ở Hồng-kông ghe phen đã trợ lực cùng chánh-phủ Đông-Dương.

Chánh-phủ các cù lao Java đã từ xin cải lương về việc dân cù lao ấy nhập khẩu Đông-lương làm mướn thì đã sửa lại rồi. Chánh-phủ Đông-Dương đang tính với chánh phủ cù lao Lữ-tổng đặng bỏ luật cấm chở bò trâu Cao-man qua Lữ tổng. Tôi có được tin việc ấy gần thành tựu.

Mới đây có các quan Lương-y cùng khắp chốn Cực-đông đến nhóm tại Saigon, ấy là Hội lo trừ các bệnh hoạn sanh ra trong các xứ nhiệt đạo, lần này là kỳ nhóm thứ ba. Các quan và dân trong xứ tiếp rước trọng thể, và tại xứ này thường hay vui lòng mà đãi khách có tiếng Chánh-phủ Đông-Dương thấy các lương-y nhóm tại Saigon là nhao rung cuộc văn-minh tiến hóa của langsa trong chốn Cực-đông này, thì đã toại chí là dường nào. Nhờ các đấng thông minh ấy mà dân chúng sẽ triểu mộ cải-tài tinh cách trị giương phước Âu-châu.

Tôi không thấy việc chi trọng thể cho bằng việc các quan lương-y ở khắp các quận-hạt của liệt cường và ở các xứ Đông-phang chẳng luận da vàng da trắng, đều đua nhau đồng tâm hiệp lực mà lo một việc chống cự với các tật bệnh làm phước cứu nhơn loại cho khỏi oan hồn uẩn tử.

Có nhà thấy vậy mà chẳng có lòng ngưỡng vọng; mà sự ước mơ ấy là của Cộng-hòa dân-quốc Langsa ở tại phương Đông hằng có lòng như vậy luôn, là ngưỡng vọng chờ chi các dân các nước noi gương phước của các lương-y này mà đồng tâm hiệp lực cùng nhau đặng chung lo việc văn-minh tiến hóa, cùng nhau đặt vững cuộc thái bình, tổ lòng nhơn từ đặng cho cả nhơn loại chung hưởng cuộc thăng bình.

Tôi xin lời các ngài, vì bài diễn thuyết này rất dón dài, mà phải vậy mới thoả tâm tình thần, bởi vì cuộc phò thế tôi mới thần thiết đây là cuộc các ngài cùng tôi chung lo và là cuộc của chư nhơn-quần ăn chịu

tư tưởng và sáng tạo trong xứ này, mà cũng là cuộc của nước Langsa chủ tể này cho ta giữ phần định đặng.

Đầy cũng gần đến giờ tôi về trào phục chỉ, nên ngảnh mặt cùng các ngài xem lại các việc đã cùng nhau chung lo hai làm nay thì lòng tôi khắp khỏi miệng tổ lời hân hoan rằng ta chắc cuộc hậu hữu Đông-dương sẽ đặng trường cuu vĩnh an, như lòng tôi đã sở nguyện khi mới đảo nhậm trong ngày 15 novembre 1911 tại xứ Đông-dương là một xứ nhơn-tài Langsa mà trở nên diên-phi địa ốc vậy.

Cuộc quang khai đại đạo văn-minh của Đông-dương ta sáng tạo tại đây là giữa Phương-đông rất nên đồ sộ, là một dấu nhơn-tài tạo phách và nhơn-tử của dòng giống dân tộc ta đó.

Nên mỗi ngày ta hằng gia tâm tiến bộ mà ta cũng phải gia tâm bảo thủ luôn.

Khi tôi mới đảo nhậm xứ này thì tôi đã hô lớn nay tôi thêm một điều: là *tôi hằng giữ niềm huynh-đệ đồng-bang với các người Langsa ở tại Đông-dương này.*

Vài ngày tôi sẽ xuống tàu mà về tổ gia thì tôi cũng sẽ nhớ rằng tại xứ này tuy các ngài còn ở lại đây chờ cũng nắm giữ một đều đồng tâm đồng tri và các người Langsa sẽ hòa thuận cùng nhau: ấy là cuộc lòng tôi chỉ sở nguyện bao nhiêu đó thôi. Các ngài, tôi chúc sao cho sự đồng tâm hiệp lực ấy sẽ đặng ngày sau tỏ rạng thì tôi đem hết tinh thần mà hô lên một tiếng là *giấu chi lòng tôi tin cậy việc ấy sẽ thành:*

*Đông-dương vạn tuế!
Pháp-quốc vạn tuế!
Cộng-hòa dân-quốc vạn tuế.*

Nam-Kỳ Thời Tập
(La Cochinchine)

Má-chính chệch trong các hàng buôn tây tại Saigon


Người Annam nào mà muốn tinh công việc buôn với các hàng tây nào ở Saigon thì đều bị tên má-chính trong hàng ấy kiểm cách này thế kia cho chủ hàng bảo đi đến tiệm chệch mà tinh. Vì má-chính nói với chủ hàng rằng: « Nếu hàng mà tinh với người Annam thì bạn hàng chệch không đến đây mua bán nữa, chúng nó sẽ đi hàng khác.

Hãng tây nghe nói như vậy làm sao mà dám cãi lời, nếu tinh với bạn hàng Annam thì mất mối bạn hàng chệch là mối to lớn hơn.

Bởi vậy cho nên người Annam ít tinh việc buôn bán với mấy hãng tây

THUỐC RỜI

thuốc này đưng trong **Gói bia xanh** có bao **một miếng giấy trắng**



trên miếng giấy này có đờ hiệu người làm thuốc bằng chữ đen và chữ "MÉLIA" bằng màu đỏ.

Thuốc MÉLIA này thiệt ngon, chẳng có thuốc nào bằng, vì là nhà đon-một cách kỹ càng trong lò lớn hơn các lò trong cả hoàng cầu. Trong lò ấy có hơn ba ngàn người làm việc.

Có nhiều chỗ kiếm thử bắt chước làm theo cái bao xanh ấy đặng mà gạt bán hàng, nhưng mà rất lại thuốc hư mui cũng không ngon bằng thuốc "MÉLIA"

Người Annam biết dùng thuốc tốt chẳng hề để cho chúng gạt được.

Trong mấy làng tiệm nào cũng có bán thuốc MÉLIA. Hãy mua nó mà dùng.

Ấy là việc mở mang.

Chẳng phải là mặc áo ca-sa mà được thành đưng chon-tu

Seuls Importateurs pour l'Indochine
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON - 34, B^e Charner, 34 - SAIGON

RƯỢU

ABSINTHE JULES PERNOD

Rượu đưng trong chai lớn cũng ve nhỏ. Rượu này đặng tại **Đại Pháp-Quốc** trong lò có cựu xưa nay, ấy là một thứ rượu nhưt hàng làm bằng các rượu mạnh lâu năm và thảo mộc.

Chế một ít vào ly, pha với nước là mà đưng, thì rượu ABSINTHE JULES PERNOD sẽ làm cho mình đã khác, biết đơi đặng ăn cho phần chán.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

RƯỢU  **CÓ BỌT**

Duc de Bremonet

Thứ rượu này ngon lắm, ngắm nó trong với nước đá cho lạnh mà uống thì chẳng có rượu nào bằng.

Trong này đặng lễ, đặng tiệc đều đưng nó mà làm cuộc vui.

Nên mua rượu này mà cho anh em, vì ai đưng thì nó thì đều đặng khoái chí vui lòng.

SEULS IMPORTATEURS POUR L'INDOCHINE
UNION COMMERCIALE INDOCHINOISE
SAIGON. - 34, Boulevard Charner, 34. - SAIGON

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

SOCIÉTÉ FRANÇAISE
DES
Distilleries de l'Indochine

Usines à
BINH-TÂY (Cochinchine)

HANOI — NAM-BINH — HẢI-DƯƠNG
(TONKIN)



RƯỢU CÚC

Rượu này tốt nhưt hảo hạng.
Đặt bằng bông cúc, ngon và thơm lắm, dùng mà cúng tế thì rất tinh khiết.
Uống rượu này ngon và hồ.
Mấy tiệm bán rượu An-nam trong Lục-Tỉnh và mấy chợ đều có bán rượu này, đừng bằng ve cổ nhân in như trên đây.

là một, hai nữa là : chủ hãng phải bán cho bạn hàng Annam giá mắc hơn đặng cho vừa lòng bạn hàng chệc.

Có một cơ đã xảy ra không ai chối được là tại Sadec Annam hùn vốn 2, 3 muôn đồng có quan Đốc-phủ Trảng (nay đã từ lộc) làm hội trưởng lập tiệm buôn bán không mấy tháng phải sập tiệm, lỗ hết vốn liến. vì hàng hóa đi bỏ tại Saigon Chợ lớn giá cao hơn hàng hóa tại chợ Sadéc, thì làm sao bán cho chạy? Các tiệm nhỏ trong cả Lục-châu cũng bị vậy mà hư hại rảo.

Má-chính hãng bạc

Vả lại tại Nam-kỳ đây người chệc thì đặng dãi một cách trọng hậu hơn người Annam, các hãng bạc trưng vị chệc hơn mình, cho chệc vay hơn cho mình vay.

Hãng Đông-dương, hãng Hồng-kông Shanghai và hãng bạc Chartered-bank cả ba đều đề bạc cho chệc vay, trong cả ba hãng bạc ấy đều là chệc làm má-chính, chệc muốn cho ai vay hoặc không muốn thì tự ý, hãng phải nghe theo.

Bởi vì má-chính bảo lãnh cho chệc vay, nên chúng có không chịu cho Annam vay.

Trong ba hãng ấy, có một hãng là hãng bạc Đông-dương ta còn trông cậy được, vì hãng ấy có nhà nước phủ trợ cho phép làm bạc giấy thông dụng trong thiên hạ.

Mà hãng bạc Đông-dương có cho người Annam vay chăng?

Không, vì bị cho chệc nên phải chừa người Annam ra, dầu là cuộc buôn hần hơi cũng không cho annam vay, lấy cơ rằng sản nghiệp của annam ở trong Lục-tỉnh, không phải ở tại Saigon Chợ lớn, ấy là trái điều lệ hãng, nên hãng không chịu cho vay.

Mà quả không ai cãi chối vì người ngoại bang đến sanh nhai xứ này đều lập nghiệp tại Saigon, Chợ lớn, còn người Annam thì ở trong Lục tỉnh mà thôi. Nếu vậy thì làm sao người Annam cất đầu dậy nổi, bề gì chệc cũng hơn người Annam, đề ép annam hoài.

Ai ai cũng rõ biết cuộc buôn bán lúa gạo rất mạnh, có đủ thể mà làm cho Annam chỗi đầu dậy nổi. Song

các hãng bạc ấy cứ vụ tư lợi chẳng quang đến việc công ích trong xứ, cứ đề bạc cho chệc vay vì sản nghiệp chệc ở tại Saigon, Chợ lớn, chừa ra không cho Annam vay, vì sản nghiệp Annam ở trong Lục-tỉnh.

Bởi làm vậy nên sự tiến hóa và sự phong nắm trong xứ phải ngăn trở, có ngày phải bại hoại, tôi xin giải nghĩa ra sau đây vì sao vậy.

Bởi Annam bị bỏ xó vậy thì dân chúng bị tiền lời ăn mà mắc, mà Annam mắc thì chệc được lợi.

Cách chệc thầu lợi của Annam

Bầm quan Toàn-quyền, dân Annam không biết đầu nưong dựa nên nay chỉ còn có vài con trâu, vài mẫu ruộng và 1 vựa lúa mà thôi.

Vì chệc nhờ có các hãng bạc cho vay mà không cho chúng tôi vay, thì chệc đề ép chúng tôi là người có thể đặng mà rút hết lợi của chúng tôi đồ mồ hôi xót con mắt làm có ra.

Chúng tôi lại cho quan Đại-thần hạo rằng: Chệc quả là nó làm chủ xứ này, nó muốn nưong nào được nưong nấy. Tại Nam-kỳ chệc rất phủ phê chẳng còn thiếu mớa chi nữa. Chúng nó có phòng thương mại, có đại-học-đường, có nhà thương, nghĩa địa, nhà xéc. Chúng nó dành cả cán lợi vào tay, bao nhiêu công việc đều là chúng nó bao hàm làm rảo. Chúng nó lại là kẻ chủ trương bị sử đặng dân Annam nghèo là phần đông trong dân chúng Lục-châu, mà không hề mưu ấy bại lộ ra cho Chánh-phủ rõ. Chúng nó chỉ còn thiếu một điều — Xin quan Đại-thần miễn lễ lời trung ngôn — là còn thiếu binh lính chệc mà thôi, đặng cho trúng ý kiến của vài người Langsa hay chiêm nghiệm mà than rằng: « Quả Nam-kỳ là quần-hạt chệc gởi cho người Langsa cai trị dùm. »

Tình cảnh dân chúng Annam

Các ngài có thấy chưa, chệc nó nhờ cuộc thể thần tiền bạc vậy mà hút lấy hết dầu mỡ của dân Annam. Như thế thì tình cảnh dân Annam ra thế nào?

Ồi thôi! Thiệt là khốn cùng; để tôi rắng bày tỏ cho các ngài hiểu.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tỉnh-tân-văn giùm

xưa troàn nghe mà sót thiếu, nên vẫn phải theo nguyên văn tới bây giờ, sau ông Trinh-tử nói ý như thế này:

Lời của đức Phu-tử nói *vật cách* rồi sau mới *tri tri*, ấy nghĩa là muốn biết cho tột lẽ, thì vật gì cũng phải suy xét cho cùng cực, chớ lòng người ta chẳng cái gì là cái không biết, mà việc thiên hạ, chẳng việc gì là việc không lẽ, chỉ bởi cái lẽ nó chưa cùng, nên cái biết cùng chưa hết.

Vậy sách này dạy người lớn học, trước phải bắt câu vật gì ở thiên hạ, cũng phải đem cái lẽ mình đã biết, mà suy sết cho tới biết cùng cực dụng công lâu ngày, có một ngày kia phá trí khôn ra, thì việc gì lớn nhỏ cũng hay, mà lòng ta hết thấy đều biết, ấy mới gọi là việc gì cũng biết tột lẽ, ấy mới gọi là biết đến nơi đến chốn.

Diễn luận

Thiệt là phải lắm! mà thiệt là khó lắm! Phạm cái lẽ thì bao giờ cho cùng, cái biết khi nào cho hết, bây giờ thế là cực điểm, mai sau lại là khuyết điểm. Như đời xưa bỏ cách ăn lông ở lỗ, mà tước da cây làm áo, gác nhánh cây làm nhà. thì lúc đó cũng đã cho là tận thiện tận mỹ rồi. Sau lại dẹt ra vải, làm nên nhà, thì lại cho khi đó là già man, mà bấy chừ là văn-minh. Ta thử coi đương thời đại này, các cơ khí các kỹ-nghệ, có phải là tuyệt trần rồi không? Mà những người nghĩ ra cũng đã nát trí khôn rồi không? Về sau đây chắc lại còn phải cải lương nhiều nữa, như vậy thì cái lẽ bao giờ cho hết được, chẳng qua đời *cua cua ngoáy*, đời *cây cây đào* mà thôi, chớ việc thiên hạ có việc gì tới ngàn muôn năm mà không hủ bại được, nghĩa là việc gì cũng phải suy xét cho đến nơi đến chốn, ấy là trí tri cách vật đó.

Coi ngày xưa những lời đó, chỉ thấy ngón luận mà không có thiệt hành là làm sao vậy? Vì là các thánh hiền khi đó cứ theo trừu nghĩ sao thì luận ra vậy, chớ không có thí nghiệm ra, như bên Âu-châu bây giờ, kẻ người sau không chịu suy xét phải trái, chỉ lấy lời thánh hiền làm định

luận, không dám ra ngoài phạm vi. Như thấy nói: *trời tròn đất vuông, trời động đất tĩnh* thì không những chẳng hay xét kỹ, mà lại thêm những câu thần quái, làm ra sự bác học cùng li, chur con thỏ ở trong mặt trời, cây quẻ mọc trong mặt trăng, chẳng biết là điền cứ đầu cả. Người ta bây giờ còn có người chưa biết châu Âu-châu, Á châu là cái châu nào, giống vàng giống trắng, là cái giống gì, ấy là nghĩa chủng tộc còn chưa rõ, nói chi những sự thiên-văn địa-lý cao xa nữa. May có tân-phong-chào ở bên Âu-châu đồn lai, mới biết những lời *lý hoá-học, triết-lý-học, quang-học, điện học* vân vân.

Những sự đó cũng bởi các ông tiên-triết Âu-châu có cách vật ngày xưa, suy xét cùng cực, mới tìm kiếm ra được, người sau lấy làm chưa hết lẽ, mà nghiên cứu mãi ra: *Lý thể ấy hóa thể nào? Làm sao có đất, làm sao có trời?*

Có dụng công mà tìm kiếm cái nguyên do nó ra.

Phạm những vật ngày xưa ta kính trọng như là ông thần ông thánh, nay đều là làm vật nô-lệ cho nhơn loại dùng cả, nên mới biết có cách vật rồi mới trí tri được, thiệt là phải quá, mà cũng thiệt là khó quá. Tỷ như ở nơi làng xóm mà muốn cải lương, phải biết cái nhơn-tâm phong-tục nơi đó trước đã, rồi sau đây mới biết đường lối mà cải lương được.

Tới những ước sao người nam ta ai cũng cách vật rồi sẽ trí-tri.

(Sau sẽ tiếp theo).

THẤT THẬP NHỊ TINH XẢO KÌ SỰ

(Les 72 merveilles de la civilisation)

2. — Ống dòm thiên-lý
(Thiên-lý-kính = *telescope*)

Loài người ta hằng ước ao muốn xem vật xa cho rõ ràng, xem các vì tinh-tử trong cả bầu trời cho được, nên mới tìm cách này thế nọ mà bày ra được cái ống dòm thiên-lý

Nếu chẳng kiếm được ống dòm thiên-lý, thì không biết đến ngày nay, cuộc thiên văn Âu-châu ra làm sao?

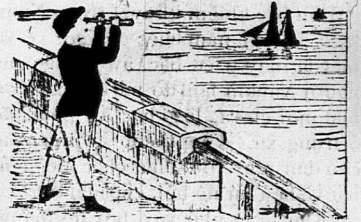
Ai bày ống thiên-lý ra trước? Phải là người Hoa-lan Lip-bet-sê (Lipper-shey) chẳng? Số là Lip-bet-sê thuở ấy làm nghề đúc kiển con mắt. Trong năm 1608 có 1 người lạ mặt đến mướn và đúc 2 thứ kiển, 1 thứ kêu Đột-diện (mặt lún vô = concave), còn một thứ kêu là ảo hình (mặt lồi ra = convexe).



Mặt lún

Mặt lồi

Khi người ấy tới lấy kiển, bèn đặt 2 miếng vào con mắt, giang ra thật vô mà nhắm, đoạn bỏ mà đi, chẳng thấy nói chi; Lip-bet-sê liền bắt chước làm như vậy, bèn thấy các vật ở xa lòa lớn rõ ràng.



Hay là có phải người San-xen (Jan-sen) ở xứ Mit-đen-bua (Middelbourg) trong năm 1950 có thí nghiệm được như vậy mà bày ống dòm thiên-lý ra chăng? Hay là người *Da-cô bé Mè-xi-íc* (Jacques métius con quan xã thành An-ça (Alkaar) bày ống thiên-lý ra chăng?

Dầu ai bày được ống thiên-lý mặc lòng, chớ ống dòm thiên lý quả là tại nước Hoa-lan bày ra, trong năm 1608 thiên hạ đã biết rồi. Qua năm 1609 tại thành Paris nơi *Thương mãi-kieu* có người ta đem qua đó bán. Cũng trong năm 1609 ông Gã-lý-lê (Galilée) nương theo đó mà thiết lập toàn hảo thêm hơn.

Nhờ ống thiên-lý mà cuộc thiên văn càng ngày càng tiến bộ. Ông Gã-lý-lê có thiết lập nhiều thứ ống dòm, nay hãy còn lưu tại Tòa chứa đồ cổ đồng trong

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

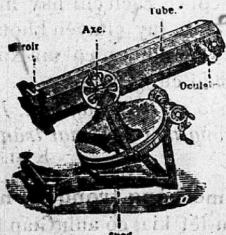
ốc? Phải (Lipper-sé thuở ất. Trong mặt đến thứ kêu (ave), còn t lời ra=

thành Pha-lô-rân-xơ (Florence). Mặt kiến ấy bề kính tám 4 phân, ống dòm bề dài từ năm tấc tới 1 thước.

Ngày nay thiên hạ thiết lập nhiều ống dòm nặng nề đôi ba ngàn kilos, dài cho đến mười lăm hai chục thước, có sấm máy như máy đồng hồ, để vận tới vận lui, đầu đó có phân 'ác, chẳng hề sai chạy.

Ống dòm thiên lý có dùng kiến soi mặt, là của người Đúc-ki (Zucchi) và của người met-xen (Mersenne) bày ra.

Người Cà-rê-gô-ri (Grégori) trong năm 1663 có trần thuyết một cái ống dòm, có dùng kiến soi mặt. Song le là về phần ông Nhiều-tông (Newton) tạo ra, cái ống dòm thiên-lý có dùng kiến soi mặt. Còn các ông khác chỉ cứ đó mà sửa đổi cho càng ngày càng tuyệt hảo thôi.



Miroir = kiến có má bạc, axe = trục tìm, tube = ống dòm, oculaire = lỗ con mắt dòm, pied = chân

Đương kim có người ta đang lo lập một cái ống thiên lý rất to hơn hết trong cả hoàn cầu. Mặt kiến bề kính tám 2 thước rưỡi, có má bạc, dùng đó mà coi thấy nhiều ngôi sao ở xa thăm thẳm trên thượng giới.

Nhờ ống dòm thiên-lý, vạn-lý, mà con người cũng như lên được thượng giới để chiêm nghiệm sự huyền diệu, sự màu nhiệm của các loài tinh tú. Nhờ đó mà ta nay hẳn biết được trên hai nùm ngôi sao Hỏa-tinh (mars) có tuyết, đĩa có đất: cũng nhờ ống dòm mà ta thấy được tuyết trên ngôi sao Mộc-tinh, (Jupiter), thấy được cái đai ở chung quanh ngôi sao Thổ-tinh (saturne et son anneau) mà không có dính dấp gì với ngôi sao trung ương. Nhờ ống dòm thiên-lý, vạn-lý mà ta thấy được nhiều đốm đen trong mặt trời, các núi non trên mặt trăng, thấy được hình tượng sao chổi (nhuê-tinh

= comètes), thấy được các ngôi sao có đủ màu sắc, thấy được các thể giải đang tượng hình vân vân.

Được như vậy rồi, mà cũng chưa cho là cực hảo đâu, người ta cũng còn đang tìm kiếm cách này thế kia, để ngắm hành cuộc huyền diệu, nhiệm màu của lò tạo hóa, rải khắp cả ngoài vũ trụ, con mắt người ta không sao thấu được.

Ấy mới là: Thượng thông thiên-vân, hạ đạt địa-lý.

G. CH. TRANCHANH.

KIM-VÂN-KIỀU TÂN GIẢI

(tiếp theo)

(Poème de Kim-Vân-Kiều)

- 1212 (Từ rằng: Quốc-sĩ xưa nay,
- 1213 (Chọn người tri kỷ (a) một ngày được chẳng?
- 1214 (Anh hùng tiếng đã gọi rằng,
- 1215 (Giữa đang đầu thấy bất bằng (b) mà tha?
- 1216 (Huơng chi việc cũng việc nhà!
- 1217 (Lựa là thăm tạ mới là tri ân?
- 1218 (Xót nàng còn chút song thân,
- 1219 (Bây nay kẻ Việt người Tần (c) cách xa!
- 1220 (Sao cho muốn dăm một nhà,
- 1221 (Cho người thấy mặt là ta cam lòng?
- 1222 (Vội truyền sửa tiệc quân trung,
- 1223 (Muôn binh ngàn tướng hội đồng lấy oan,
- 1224 (Thừa cơ, trúc chẻ ngồi tan; (d)
- 1225 (Binh oai tự ấy sấm ran trong ngoài!
- 1226 (Triều đình riêng một góc trời,
- 1227 (Gồm hai vãn vó, rạch đôi sơn hà!
- 1228 (Đời cơn gió quét, mưa sa,
- 1229 (Huyện thanh đập đổ năm tòa cõi nam,
- 1230 (Phong trần mài một lưỡi gươm; (đ)
- 1231 (Thờng loài giá áo, túi com, (e) sá gì?
- 1232 (Nghinh ngang một cõi biên thù,
- 1233 (Thiếu gì cơ-quả, thiếu gì bá vương? (f)
- 1234 (Trước cờ ai dám tranh cường?
- 1235 (Năm năm hùng cứ một phương hải tần (g)
- (1212) Từ-Hải nói rằng: hề chi! xưa nay những người quốc-sĩ, chọn được một người tri kỷ với nhau, chẳng phải một ngày mà được ngay đâu?
- (1213) Vả lại anh hùng đã có tiếng gọi rằng: đang khi đi ở giữa đường, mà thấy đũa mạnh hiệp đũa yếu, kẻ nhiều khi kẻ ít, cũng phải rút gươm ra mà cứu giúp người ta, chớ có lẽ nào lẳng lẳng mà đi sao đành.
- (1214) Huơng chi việc đó, cũng là việc của nhà mình, mà phiến lòng

nàng còn phải tạ lại ta, như thế mới là biết ơn hay sao?

(1215) Ta nghĩ thượng nàng còn một chút song thân, bấy lâu nay chẳng được thấy nhau, có khác chi kẻ nước Tần với người nước Việt.

(1216) Phải làm sao? cho dầu xa muôn dặm, cũng hiệp một nhà, đừng mà cha thấy con, con thấy cha thì ta mới toại kỳ sở nguyện.

(1217) Từ-Hải nói đoạn, liền sai quân lính, làm tiệc rượu ở giữa ba quân, để cho muôn binh ngàn tướng cùng nhau hội lại mà uống rượu chơi, để mừng cho Kiều nay mới rửa sạch được cái oan khổ ngày xưa.

(1218) Từ khi đó Từ-Hải đánh đầu được đầy, để như chẻ tre, mà tiếng binh cường tướng mạnh, như tiếng sấm động khắp cả trong ngoài, ai nấy cũng đều kinh sợ.

(1219) Từ-Hải ở nơi đó, chẳng khác gì như vua ở một phương, tài hay gồm văn võ vào một tay, sức khá rạch sơn hà ra hai ngã.

(1220) Khi anh ta kéo binh đi đánh lấy đầu, thì thành nào cũng phải phá, lũy nào cũng phải tan, chẳng khác gì như gió quét lá khô, mưa trời rất chứa, năm huyện thành ở xứ Đái-nam, chỉ chơn người đập cũng phải ngã, chớ không phải cần đến những đồ binh khí mà đánh làm chi.

(1221) Khi anh ta mà mài lưỡi gươm, thì trời đất cũng phải nổi cơn gió bụi, dưới con mắt chẳng còn coi ai ra gì cả, thì những loài hèn hạ như cái giá móc áo, cái túi đựng com, sống không ích lợi cho người, mà chết không có danh tiếng về sau, thì chẳng có sá kể chi những người đó.

(1222) Riêng nơi đó là về một tay anh ta chiếm lãnh, muốn nghênh ngang sao, cũng chẳng ai ngăn, xưng vua chúa gì, nào còn ai cấm. Như vậy, thì còn ai mà dám ra trước trận tiền mà đối địch với anh ta nữa, nên nơi hải biên đó, năm năm trời như cộp dũ ở một phương vậy.

(a) Tri kỷ, là người anh em đầu hay giờ cũng có nhau. Truyện người Ngụ Hồ nói rằng: Được một người tri kỷ chết cũng đành lòng.

Một nhà thơ giã dạy thép đầu có nhân mus nhựt trình Lục-tính-tân-vân giùm

(b) Câu cổ-ngữ nói rằng: Đã là anh hùng, nếu đang khi đi ở ngoài đường, mà thấy có sự bất bình, thì phải rút gươm ra mà cứu người ta, bình vực kẻ góa trẻ cô, đánh mạnh mà hộ trì người yếu.

(c) Tân Việt, là hai nước cách nhau xa lắm.

(d) Trúc chẻ, ngói tan, nghĩa là đánh đầu được đầy, dễ như chẻ cây tre, đập miếng ngói.

(đ) Cái cổ-ngữ nói rằng: Đã mài gươm, thì trời đất cũng phải nổi cơn gió bụi, ấy mới là bản sắc của người anh hùng.

(e) Giá áo, túi cơm, là những người hèn hạ, không có tri thức gì, mình nó tí như cái giá để mó cáo, như cái bao để đựng cơm.

(f) Bá xung là cô-gia Vương xưng là quả-nhơn.

(g) Hai tan là bãi biển.

Sau sẽ tiếp theo)

NHÀN ĐÀM

(Contes amusants)

Ấn trẻ

(Xin chú-khán quan mình đoán)

Số là trong năm kia tại tỉnh Đĩnh-đông có xảy ra một việc, tuy là tiểu

sự, mà vô bằng có nên án này từ đó đến nay hời còn trệ. Chuyện như vậy: Tên Nguyễn-văn-Mit là một tay hàng heo, thường ngày cạo thịt đem ra chợ bán. Bữa nọ bán rồi tan chợ vát ba quan tiền về nhà. Đi dọc đường gặp một tên Xoài đui mù ngồi gần mé rạch than van số phận. Khi nó nghe có người đến gần nó bèn lên giọng rằng: « Văn tôi là đứa vô phước có thân mà lại đui mù, không biết sao lội qua nổi rạch này đừng đi xin ăn. Nếu chú không làm phước chỉ lội nào cạn cho tôi lội qua, ắt tôi phải ở hoài phía bên này mà chịu đói lạnh thôi! »

Tên Mit thấy vậy bèn nói rằng: « Nếu vậy thì anh hãy chịu khó vát lấy 3 quan tiền này cho tôi, đừng tôi rảnh vai mà công anh qua rạch làm phước cho..... »

Khi qua khỏi rạch tên Xoài bèn sanh tâm phản phước; đã chẳng cảm ơn người, còn lại nói ngược rằng ba

quan tiền ấy là của nó. Tên Mit không nghe la rầy, mà ngặt khi ấy không có ai làm chứng. Tên Xoài cứ ôm lấy mấy quan tiền vào lòng mà nói rằng: « Thân tôi đui mù mới đi xin được vài quan để độ nhật, sao chú có lòng độc ác muốn đoạt lấy của tôi? » Tên Mit giận dữ bèn áp lại dực lấy tiền của mình. Tên Xoài la làng chửi lối; lối xóm nghe la chạy đến thì thấy tên Mit đang dực tiền của tên Xoài, bèn bắt đem nộp cho quan Huyện sở tại tra cứu.

Quan Huyện hỏi hai đảng, ai cũng đều nói phần phải, nghe ra ai cũng đĩnh việc ấy lại mãi mà trừ nghĩ kiếm cách minh đoán.

Ấy vậy Bồn-quán xin chú-khán-quan ra sức giúp quan Huyện một phen, coi có cách chi hay mà lên án công bình, tuy chuyện không chứng cứ, mà hề dưng mẹo mà xử thì đũa gian phải cứng họng.

Vị nào xử cách hay hơn. Bồn-quán sẽ thưởng một cây quạt trầm hương.
KỶ-LÂN-CÁC

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIẾN

(Jeux d'esprit)

THƠ LANGSA DỊCH RA THƠ NÔM

Cái thùng không thơ

Thùng kia lẫn dễ tiếng lũng tung,
Vi bởi trong lòng trống lũng không.
Giàu có nghèo hèn người rõ biết,
Lựa là khua mỏ chúng đồn rần.

Mười hai bài thơ Nguyệt-ngà

(Từ lúc gặp Văn-tiên cho đến khi Hội-ngộ)

7° ĐỀ THI GIA KHƯ

Muôn đời ơn người mấy lúc này,
Gió đưa nên iều mới hầu đây.
Bọt bèo tưởng gói thân lưu lạc,
Trăng gió ai dè thổi lá lay.
Phận xanh dầu không toan tính vậy,
Trời xanh nẻo cũng thẹn thùng thay.
Thôi thôi đã thế thời hay thế,
Nghĩ lại thân này thiệt đắng cay.

Le tonneau vide

Ce tonneau que l'on facilement conduit,
En le poussant d'un pied rapide.
Pourquoi donc fait-il tant de bruit?
Mon ami, c'est qu'il est vide!

8° - KỶ NGU LÃO-BÀ

Gió thổi mưa tuông đã mấy lần,
Nghĩ thân rồi lại ngán cho thân.
Sớm trông sóng bạc lau miền Sở,
Chiều thấy mây xanh trái núi Tân.
Bao quản phận hèn xui tráo chất,
Nghĩ thương người ngọc luống bưng

Tuy là gặp chỗ mà nương nấu,
Còn sợ sau đây biết mấy lần.

Trà-giang, NG.-QUANG-CỒN.

THAI (Tuần rồi nói lộn không phải đời)

Con dê ăn cỏ đồng hoang, lừa lũng cháy hết, lòng dưới chẳng còn.
Xuất nhưt tự LÊ-ĐÌNH-HÓA.

Ngủ mở hàng trong ba ngày tết

Hôm tết kia, có anh Giáp lại cung-hỉ nhà anh Ất, thấy anh ta thì ngủ, mà nhà như ngày thường lấy làm lạ, bèn kêu anh ta dậy thì Ất ta hoàn hồi rằng: ủa! ủa! tết sao? tết sao anh?

- Anh ngủ say quên tết rồi sao?

- Tôi tỉnh giấc đã lâu.

- Thế thì rượu đâu? mứt đâu?

Chắc hôm 30 tết anh ngủ quên không đi chợ Bến-thành rồi? Cha chả! bữa đó tôi đi coi, thiệt là vui quá đi thôi anh, người mua hàng chà, kẻ sắm đồ tào, coi đông hơn hội, như vậy tết ở nước ta có lẽ vào bực như ở hoàn-cầu thế-giải hở? Sao anh ngủ mãi, muốn bắt chước ông Trần-đoàn chăng?

- Dạ không, hôm gần tết tôi cũng đi chơi thấy nam phụ lão ấu xúm xít nhau vòng trong vòng ngoài vào ở các hàng, tôi nghĩ đồng bào mình đã có tư tưởng đề-chế ngoại-hóa, (tây chấy) như các nước văn-minh kia, chẳng dè tôi ngó vô coi, té ra những người mua tranh pháo, thấy om sòm từ đầu

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhứt trình Lục-tính-tàn-văn giùm

phổ nọ tới cuối phổ kia, tôi biết tôi
lầm, mắc cỡ quá nên trở về nhà ngủ
ây ai cũng rợn rợn về 30 tết, ăn chẳng
ngon, ngủ chẳng yên, thế mà tôi ngủ
được mới sướng chớ.

Anh không biết nay là thời đại
cạnh-tranh, thế-giải dành nhau từ
đồng su nhỏ, như vậy ai mà ngủ được
dành lòng, song tôi thấy người ta đem
đồ nọ thử kia bán để thâu lấy lợi
quyền, mà mình chỉ thùng đưa rở
đương ngồi bán hàng tết, tôi nghĩ
như vậy, muốn sao nghề nước nam
so sánh kiếp với các nước, mà bởi
chưa được, nên 3 ngày tết tôi chỉ
ngủ hoài.

Nếu người mình mua nhứt trình
coi đồng như mua đồ tết, thì kiến
thức chắc bằng rộng lắm, mà tết nhứt
có lẽ bớt lãn.

Cho nên hè tết thì tôi cứ ngủ mở
hàng, ai rợn rợn mặc ai. L. Đ.

THĂNG BÌNH THIẾT DƯỢC

(Le fer qui fait vaincre)

Áp có mất máu xanh xao thì gèn dùng
thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì chả
khỏi bệnh, chẳng sai. Có lẽ khi chừ khán
quan cũng đã chẳng biết huyết-cầu là gì?
Huyết-cầu này hề có hư, hoặc thiếu, m
dùng thuốc Dragées Rabuteau mà trị nó,
thì mau lành bệnh vô hồi.

Khi nào đau mất máu thì huyết-cầu thiếu
hơn hồi khi còn mạnh giỏi, bèn trở nên dợt
đợt làm cho người bệnh phải tiền tụy mà nhức
đau luôn luôn.

Có khi bệnh mất máu nó gạt nhiều người
đơn bà. Khi không vạt mất tháng. Họ tưởng
là có thai, chớ không dè trong mình đau.
Gặp lúc như vậy cũng khá dùng thuốc
Dragées Rabuteau mà cho người bệnh uống.

Hễ tôi gặp người đơn bà nào mặt mày
xanh xao, yếu ớt, buồn bã, làm việc chi
cũng chẳng đặng thì hãy khuyên họ dùng
thuốc Dragées Rabuteau mà uống thì trong
vài ngày thấy trở nên đỏ da thắm thịt, siêng
năng vui vẻ, chẳng lo rầu sầu chi nữa.

Con gái mới có chồng thường hay có bệnh
này, vậy kẻ đứng làm cha mẹ hãy coi chừng
cho con cái.

Đây, tôi nhắc lại một điều là: huyết-cầu
cũng như binh lính nó bảo hộ cho thân thể
chúng ta. Hễ đức tay thì máu đặc lại mà càng
trở chẳng cho bụi bặm cùng tế vì chi trùng
chen vào mà hại ta, mà hề tế vì chi trùng l
vào mình được thì máu bèn ra tay chống cự
và giết sạch.

Khi nào bị những thú độc ấy nó làm cho
mình đau, thì sao sao cũng chẳng khỏi hư
máu, vậy hãy uống thuốc Dragées Rabu-

teau là một thứ thuốc rất linh nghiệm làm
cho máu ta sẽ trở nên thanh vượng trắng kiện.
Quan lương-y Mermay



Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng,
chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-
-sur. Saigon, trước rạp hát tây, và tại
tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy bình,
hàng số 215. Chợ lớn, ngang nhà giấy

THƠ TÍN VẮNG LAI
(Petites correspondances)

Kính thăm ông mạnh giỏi, sau tôi cho ông
hay rằng tôi nhờ thuốc Dragées Rabuteau
mà dặng mạnh giỏi luôn. Mấy người yếu
trong mình uống nó thì sẽ có sức lại, mạnh
giỏi như thường.

Thuốc này thiệt hay, vậy xin ông sẵn lòng
gởi cho tôi một chai nữa, rồi tôi sẽ trả tiền.

Nay kính: Cô N....

Trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, G. RENOUX
nhứt hạng bào-tả sur. Saigon

DE MEME QUE...



... le bon jardinier arrose sa plante pour qu'elle puisse vigoureuse...
**DE MEME le bon père de famille fait boire à son fils du QUINIUM
LABARRAQUE pour qu'il grandisse fort.**

**Người làm vườn tưới cây cho có hoa quả cũng như cha
mẹ cho con uống QUINIUM LABARRAQUE cho dặng
khương cường tráng kiện vậy**

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc
rượu Quinium Labarraque, thì đủ mà làm
cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi
như thường. Bệnh đau trầm trệ cũng là mất
máu dùng nó cũng hay. Rét thể nào uống nó
vô cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng
có lo bệnh trở lại nữa.

Bởi thuốc Quinium Labarraque trị được
nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho
nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách
dọn thuốc này và khuyên cả hoàn-cần khá
dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuốc này chẳng
có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.

Vậy thì mấy người nào yếu, người nào
đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dầy
mày sớm, con gái ốm o, đơn bà mới hốt bếp,
giò cá lùm cum khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng dặng loại chi.
Rượu Quinium Labarraque dặng lắm, vì
bởi tinh-ba của nó là Quinquina. không dặng
lắm sao dặng. Phải biết rằng: hễ dặng chừng
nào thì càng linh nghiệm chừng này, thuốc
dặng đã lại, dùng có thấy vậy mà sợ.

Quinium Labarraque này tiệm thuốc
nào cũng có bán. Giá nữa chai lớn 1\$40,
còn 1 chai lớn nguyên thì 2\$70.

Bên Đại-pháp thì có trữ tại Maison Frère,
đường Jacob, môn bài số 19, tại kinh-d
Paris, còn bên Đông-dương thì có trữ tại
tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ là ông
G Renoux, nhứt hạng bào-tả sur. Saigon.
góc đường Bonnard và đường Catinat
và tại tiệm thuốc Pháp-A, chủ tiệm là
Soltrère, Chợ lớn.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông (Từ ngày 14 Janvier tới ngày 24 Janv. 1914).

- | | | | |
|---|------------------|---|------------------|
| 1. Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước | từ 2.85 tới 3.80 | 4. - Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) | từ 2.85 tới 3.80 |
| Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá | từ 4.50 tới 6.90 | 5. - Vải hiệu Shirting 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) | từ 6.00 tới 7.50 |
| 2. - Cũng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) | từ 2.50 tới 3.10 | 6. - Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) | từ 3.50 tới 4.45 |
| 3. - Vải quyền trắng bề khổ 7 tấc 8, 8 tấc (26 da) | | | |

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

THÁP ĐỔ RỀN ĐAO	100 kilos	20\$00	THUỐC HẠNG NHỰT	200 kilos	23\$00	DẦU HẮC				
id. mỏng	id.	53.00	id. hạng nhì	100 kilos	7.00	Đá	1 thùng			35.00
id. mềm hơn	id.		THUỐC TRẮNG ĐỘC			Cây	1 kilo	0\$23		
id. nguyên thùng	1 thùng	7.00	Crécyll Jeyès	1 litre	0.90	Dầu				
Đá búng hiệu Angers có móc	1 thiên	77.00	THAN ĐÁ			Castor	1 thùng			125.00
Gạch ống Marseille	id.	109.00	hiệu Cardiff	1000 kilos		Lín sòng	100 kilos			135.00
id. cát làm lò	100 kilos	33.00	id. Nhứt-Bồn	id.	12.50	Lín chín	id.	75.00		
Gạch ciment			id. Bắc-kỳ	id.		Chì				
id. hạng nhứt	id.	6.50	CIMENT LANGSA			Đạn ri-a	100 kilos	28.00-38		
id. hạng nhì	id.	3.50	Hiệu Dragon Bắc-kỳ	1 ngàn kil.		Mi'ng	id.	29.00		
id. có lỗ hạng nhứt	100 kilos	6\$50	Hiệu Demarle de Lon-quety & C ^o số 3	id.		Ổng	id.		88.00	
id. hạng nhì	id.	3.00	Hiệu Pavin de la Farge	1 thùng	6.50	NƯỚC SƠN VÀNG				
Giấy xiêm để chường	1 thước		id.	1000 kilos		Màu, thủy theo hạng	1 kilo	0.50-4.00		
id. hạng nhứt	chường	85.00	Vôi xây dưới nước			Đựng trong thùng				
id. hạng nhì	id.	75.00	Pavin	650		B. de Zinc V ^o M ^o Brové en pat	id.			30.00
Đềng màu vàng	100 kilo	300.00	Vôi hiệu Dragon trong bao	1 bao 100 k.		Singapore	100			45.00
Đềng vỏ cua	id.	115.00	Dầu sản Langsa	1 thùng 25 k	0.58	Máy Singapore	1 tạ			19.10
id. dùng đặc ghe	id.		Sắt hiệu Creusot	100 kilos	17.00	Kềm sắt miếng	100 kilos			38.00
id. miếng	id.		SẮT SẢN			Kềm thép	id.			39.25
Giấy bồi gai trắng	1 kilo	0.24-0.54	Sắt măng	id.	11.50	Ngôi Marseille	1000			75.00
id. chỉ kẽm	id.		Đẹp, vuông, tròn	id.	11.50	Ván mỏng	100			210.00
Giấy bồi nhúng dầu	1 kilo	1.40	Sắt hình chữ T	id.	12.00	Kềm lá để giác ghe	100			90.00
THUỐC TRẮNG										

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Dầu rá lớn	th. chường	22\$00	Bong-bóng	hạng nhứt	63 tạ 400	3.50 tới 365\$00	Tôm khô	nhứt hạng	tạ 64	từ 40 tới 46\$ 0
Vén-vén rá nhỏ	id.	29.00	nhì	id.	230 tới 250.00		không vỏ	nhì hạng	tạ 68	từ 25 tới 35.00
Huỳnh rá vuôn	id.	13.00	ba	id.	từ 120.00		Tôm khô còn vỏ	id.	tạ 60	từ 30 tới 35.00
Sao rá lớn	id.	58.00	tr	id.	80.00		Vàng nhựt	hạng nhứt	60 k. 400	135.00
rá nhỏ	id.	65.00		100 kilos	27.00		hạng nhì	id.	id.	100.00
rá vuôn	id.	33.00		tạ 42	12.00		Nhựa sơn thô	id.	id.	14.00
Cải thối	1 th. chường	2.00	Cá mận	nhì	id.	8.00	Đậu phụng	id.	id.	6.00 7.00
vàng	1 tạ	2.00	ba	id.	id.	8.00	Hột sen	id.	tạ 60	9.80
vàng lọt	id.	2.50	Mây	id.	id.	5.00	Dầu cá	id.	id.	9.00
Cây màu	đỏ	id.	Muối	id.	tạ 60	0.90	Mỡ heo	id.	60 k. 400	23.00
tấm	id.	1.25 tới 1.50	Tân châu	id.	tạ 45	từ 360 tới 400.00	Dầu phụng	id.	tạ 68	40.00
Gạch-tiêu	1 muôn	85.00	Mỏ cây Ba-tri	id.	tạ 40	340.00	Dầu dừa	id.	id.	33.00
nhứt	1 trăm	9.50	Phủ yên	id.	từ 350 tới 470.00		Cải đậu khô	id.	id.	4.50
nhì	id.	3.50	Cửa Hàn	id.	từ 360 tới 480.00		Cao mền	id.	id.	2.50
nhì	id.	9.50	Qui nhơn	id.	từ 360 tới 480.00		Nam kỳ	id.	id.	4.00
có lỗ	id.	9.50	Nam vang	id.	id.	450.00	Cau	id.	id.	4.00
Bạch đầu	tạ 60 k. 4	từ 125 tới 200\$00	Vung	id.	id.	125.00	Xương tượng	id.	68 kilos	25.00
khẩu	sa cạ	id.	Vung	id.	id.	74.00	Ngà voi	id.	60 kilos	700.00
Sáp	id.	từ 70 tới 85.00	Vung	id.	id.	50.00	Bắp trắng Nam kỳ	id.	100 kilos	4.25
Cao-su	Annam	id.	Vung	id.	id.	75.00	Bắp đỏ Bắc kỳ	id.	id.	4.25
chưa thun)	Lèo	id.	Ngôi móc	id.	1 muôn	55.00	(trầu	id.	tạ 68	từ 24 tới 32.00
Trùng cá (mắm)	id.	2.50	Ngôi đại	id.	id.	57.00	bò	id.	id.	từ 40 tới 50.00
Vôi	id.	0.95	Ngôi Bắc kỳ kiểu Langsa	id.	id.	57.00	(nai	id.	id.	40.00
Vôi Bắc kỳ	100 kilos	1.35	Dừa miếng khô	tạ 45	12.00	Đá xanh vira nhuyển	1 th. chường	id.	id.	60.00
trầu	tạ 45	17 tới 20.00	lật hột	tạ 40	34.00	Hồ-tiêu vỏ	id.	tạ 42	id.	28.00
bò	id.	19.50 tới 20.00	Bông vải	tạ 63	13.10	có giấy	id.	id.	id.	23.00
nai	id.	32 tới 35.00	chưa lật	id.	39.00	không giấy	id.	id.	id.	68.00
			nhà máy	id.						

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes			Larue Frères	thùng 15 ve	16.25	Champagnes				
Berger	1 thùng 12 litres	45.50	La Lorraine	id.	14.00	Léon Chandon	12 ve			60.00
Cusener	id.	42.00	Pilsen	id.	13.50-17.50	id.	24 ve nhỏ			56.00
Pernod fils	id.	44.25	Stout Chat	thùng nhỏ 9 ve	25.00	Asti Gancia	12 ve			42.00
Dubied	id.	52.50	id. le Loup	id.	25.00	id.	24 ve nhỏ			48.00
			Dragon	24 ve		Veuve Cliquot	id.			112.00
						id.	24 ve nhỏ			48.00
						Tisane Marquis de Bergey	id.			9.00-11.00
						id.	24 ve nhỏ			8.50
						Tisane Phénix	id.			27.00
						id.	24 ve nhỏ			33.50
						St.-Marceaux	12 ve			35.00
						id.	24 ve nhỏ			38.00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Explications sur les phrases

Buổi sáng,	lúc	thức dậy	rồi
le matin	lorsque	se réveiller	fini
thì	phải	rửa	mặt
alors	il faut	laver	le visage

Buổi sáng = le matin *Buổi* pronominal des espaces de temps d'une certaine durée, se place généralement devant le nom auquel il se rapporte. Ainsi l'on dit *buổi học* = l'heure de l'étude, le temps que dure la classe ou l'étude. Nous avons vu précédemment que la nuit annamite était divisée en *cánh* ou veilles; le jour, de son côté, se divise en *buổi* qui sont : *buổi sớm* = le matin de bonne heure, de 5 h. à 8 h. environ; — *buổi sáng* = de 8 h. à 11 h.; — *buổi trưa* = le milieu du jour, de 11 h. du matin à 1 h. de l'après midi; — *buổi chiều* de 1 h. à 5 h.; *buổi tối* de 5 h. à 7 h. — *Rửa* = se laver, se dit du corps humain et de tous les objets à l'exception du linge et des vêtements.

Tôi	bị	tay trái	gãy
moi	souffrir	bras gauche	cassé

Gãy = cassé, brisé; se dit des objets allongés. — Pour les objets qui ont été rompus par suite d'une tension forte, on emploie le mot *dứt*. Ex. *giày đứt* = la corde est cassée. — Pour les objets en verre, en porcelaine ou faits de matière fragile on emploie le mot *vỡ*; *vỡ* exprime que la brisure est produite dans tous les sens. Ce mot vient du caractère *破* *phá* qui a dû se prononcer, à un moment donné *vá* le *v* n'étant qu'un *ph* adouci.

Tay	mặt	thì	manh	hơn
main	droite	alors	fort	plus que
tay	trái.			
main	gauche			

(Au Tonkin on dit *tay phải* = main droite). *Phải* signifie convenable, ce qui est conforme à la droite raison. — *Trái* est l'opposé du précédent, il désigne tout ce qui est contraire à l'ordre rationnel des choses. — La main droite, *tay phải* est donc celle qui agit selon la loi naturelle et la main gauche, *tay trái*, celle dont l'usage est contraire à cette loi.

Râu	ngươi	Annam	ít
(la) barbe	des hommes annamites	est	moins

hơn	ngươi	tây
plus que	(chez) les hommes	occidentaux

A signaler l'antithèse de mots formée à l'aide des termes *ít* et *hơn*. Le premier signifie *peu, moindre* et le second, *plus que*. L'expression *ít hơn* signifie donc littéralement *en petite quantité plus que*.

Tôi	co	trồng	ba
moi, j'ai	avoir	planté	trois

vit	trái	ở
piqûre, trace	fruit haricot	situé au
tay.		cánh
bras.		

Le terme *trái* = fruit, grain, a été appliqué au bouton de vaccin, à cause de la ressemblance qu'il présente avec un grain de haricot ou de pois.

Con mắt	em	liếc
l'œil	de vous	lance des regards
		est tranchant

như	dao	câu
comme	le couteau	de la noix d'arec.

Con =: le, la, est l'article employé avec les noms d'êtres animés. Par extension il a été appliqué à des êtres complètement inanimés mais doués d'une certaine puissance, ou à certaines parties du corps humain doués de mouvement ou qui semblent animés d'une vie propre.

Fait partie de la première catégorie, le mot *dao* = couteau. Dans la seconde, on place les suivants: *con mắt* l'œil, — *con ngươi* = le pupille de l'œil, — *con chuôt tay* = le biceps, *em* = frère cadet ou sœur cadette. — *Anh* et *em* = frère aîné et frère cadet, frère aîné et sœur cadette, sont les termes par lesquels les amoureux se désignent entre eux — *Anh* s'applique à l'homme et *em*, à la femme.

Giống	ngươi tây
(Dans) la r	ce d. s occidentaux
	la race blanche

thì	có	ngươi	có
alors	il y a	des personnes	(qui) ont

tóc	đen	có	ngươi
(les) cheveux	noirs	il y a	des personnes

có	tóc	vàng	lại
(qui) ont	(les) cheveux	jaunes	en outre

có	ngươi	có
il y a	des personnes	(qui) ont

tóc	đỏ.
les cheveux	rouge.

ngươi	Annam	thường
(Les) personnes	annamites	ordinairement

có	mũi	trệt
ont	le nez	aplatis, déformé

Les annamites reconnaissent différentes formes de nez, à peu près les mêmes que celles reconnues par les occidentaux. Ce sont : *mũi thẳng* = nez droit ou aquillin, *mũi trệt* = nez aplati, épaté, *mũi sư tử* = nez de lion, c'est-à-dire dont les ailes sont écartées et relevées en arrière, — *mũi sọc dừa* = nez dont l'arête est bien marquée dès la naissance et qui peut porter un pin-cet — nez, — *mũi con sông* = nez busqué, nez juif, — *mũi hìn* = nez relevé vers la

pointe laissant avoir l'ouverture des narines, nez retroussé, — *mũi nhọn* = nez pointu.

Các	bà	dâm	tay	khí	nào
Les	madames,	européennes	lorsque		
	dames				

đi	nhảy	dâm	thì	mặc
aller,	elles vont	danser	alors	elles revêtent

áo	đề	hở	vai
des vêtements	laissant	entrebaillé	l'épaule,
		entrouvert,	

B dâm, dâm est une adaptation annamite des mots français *madame, dame*. — *Nhảy dâm* est également un néologisme formé à l'aide des mots *nhảy* = sauter et *dâm* = dame. Les Annamites ont créé, depuis notre arrivée dans le pays un certain nombre de mots nouveaux dont ils n'avaient pas les équivalents dans leur langue ou désignant des objets qui n'étaient point en usage chez eux. Ces mots ont été formés en général à l'aide d'un mot annamite désignant la catégorie à laquelle appartient l'objet en question, auquel ils ont ajouté tantôt tout le mot français, tantôt une syllabe seulement du mot étranger. C'est ainsi qu'ont été formés les mots *cái áo gilet* Le gilet, *cái tách* = la tasse, — *thuộc ký-ninh* = la quinine. Dans certains cas, ils ont adopté le mot français en altérant sa prononciation et son orthographe. Ainsi le mot *timbre* (timbre-poste) est devenu le *con tem*, *con* = le, la, article et *tem* = *ti bre* Enfin, quand le genre de leur langue s'y prêtait, ils ont décomposé, analysé le mot français et en ont exprimé l'idée en se servant de vrais mots annamites. Ainsi l'*aéroplane* a été traduit par *tàu bay* = le bateau qui vole.

Có	gý	đẹp	đỏ	lám
Cette jeune	personne	est	très	jolie (elle a)

lông	mày	lá	liều
les sourcils	(en) feuille	(de) saule	pleureur.

Có, nous l'avons déjà vu, désigne la tante paternelle. Ce terme sert également d'appellatif à l'adresse des personnes du sexe féminin (femmes et filles) qui n'ont pas dépassé un certain âge, 25 ans environ.

Dans cette phrase est cité l'un des signes de la beauté telle que les annamites la conçoivent. Il en existe d'autres parmi lesquels quelques uns correspondent aux éléments constituant la beauté, selon la conception occidentale. En voici les principaux : *mặt trái soan* = figure en forme de baie de *soan* (*soan* = lilas du Japon), visage ovale; — *Cổ cao ba ngấn* = cou long, présentant trois plis (ce signe, chez les occidentaux annonce généralement le commencement de l'âge mûr) — *Má núng đồng tiền* = joue où l'on a enfoncé des sapeques, joue à fossettes. —

0223 35.00
125.00
185.00
75.00
1.00-38
29.00
88.00
50-4.00
38.00
39.25
210.00
90.00
40g 101 46\$ 0
25 101 35.00
30 101 35.00
135.00
100.00
14.00
6.00 - 7.00
9.80
9.00
23.00
40.00
33.00
4.50
2.50
4.00
25.00
700.00
4.25
4.25
24 101 32.00
40 101 50.00
40.00
60.00
28.00
23.00
68.00
600
56.00
42.00
48.00
112.00
00
00-11.00
50
27.00
33.50
00
00

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

Thuốc chữa bệnh di tả là
riệu bạc hà,

(de Ricqlès)

Lấy vào một chén nước
chè nóng, pha bạc hà

Ricqlès

vào rồi uống thì chừ được
việc di tả và giức đầu
mấy sốt.



藥有夷列薄荷水主治
瀉症及溫熱頭痛甚
神效飲法取茶水濃一盞
八夷列薄荷水少許服之
即愈

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tân-sĩ nhứt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saig on.

BANQUE DES VALEURS

Phần hùn cổ ngân hàng

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER,
môn bài số 40 Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ khồn-cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cũng trái-khodon là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán này nhiều thứ giấy khồn-cổ ra làm sao?
Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tựa tựa chất lót được 100\$, 200\$ hoặc 300\$ đã mà làm cho chư-tôn động hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đất vườn Đông-dương, Hàng nước và đàn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hàng chàm-cổ nhà đất an-vân. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.
Ấy vậy Hàng-bạc hiệu Banque des valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.
Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta nói lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lạc-châu này.

STOKE HÀNG NÀO CÓ BÁN	NĂM nào lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thâu vào	NOMBRE d'ACTION số PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi HÙN	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (7 Février 1914)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 150.000\$ 1909 150.000\$ 1910 285.000\$ 1910 400.000\$ 1909 35.000\$ obligations	hùn hùn hùn hùn	Piastres 300.000 " 265.000 " 350.000 " 35.000 Francs 2.300.000	3.000 2.650 4.000 350 28.000	Piastres 100 " 100 " 100 " 100 Francs 100	190.- 200.-	\$ Fr. 136.- 135.-
Société des Plantations d'Heveas de Xa-trach.	1911 " 1.000.000 1912 " 1.000.000 1910 " 3.000.000	" " "	" 1.500.000 " 1.500.000 " 3.574.550	20.000 30.000 38.000	" 100 " 100 " 100	" " 200.-	90.-
Société des Caoutchoueurs de l'Indochine	1910 " 3.000.000	"	" 3.574.550	38.000	" 100	"	"
Société des Héveas de Tay Ninh	1913 " 3.800.000	"	" 3.574.550	38.000	" 100	"	"
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan.	1910 Piastres 120.000	"	Piastres 120.000	1.200	Piastres 100	"	"
Société générale des Héveas du Donai.	1910 " 126.450	"	" 94.031	2.529	" 50	"	"
Société Immobilière de l'Indochine.	1899 Francs 300.000 1900 " 700.000 1909 " 1.000.000	" " "	Francs 1.000.000 " 1.000.000 " 3.000.000	1.400 2.000 12.000	f. 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1 Fr. 250	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 " 8 o/o pour 1912	670.- 370.-
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex-Or.	1909 " 2.000.000 1911 " 1.000.000	" "	" 3.000.000	12.000	" 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1 Fr. 250	12% pour exercice clôturent 30/6/11 4% " 8 o/o pour 1912	600.- 370.-
Rizerie Orient.	1894 Piastres 400.000	"	Piastres 400.000	800	" 500 Ex. C. 14 " 500 C. 1 Fr. 250	12% pour exercice clôturent 30/6/11 4% " 8 o/o pour 1912	600.- 370.-
Rizerie Union.	1894 Piastres 225.000	"	Đã thối vốn lại rồi.	225	850 payé	200 piastres "	2.025.-
Société Commerciale française de l'Indochine (Rauzy et Ville)	1908 Francs 500.000	"	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	"
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910 " 1.000.000	"	" 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	"
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient.	1909 " 500.000	"	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	600.-
La Bienhos Industrielle et Forestière	1908 " 2.000.000 1910 \$ 250.000 obligations	" "	" 2.000.000 Piastres 250.000	20.000 2.500	" 100 \$ 100	6 o/o pour 1912 8 o/o pour 1912	100.- 120.-
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương 8 Janvier 1914							
Cie Française Tramways Indochine.				1.500 t. p.	43.50 fr. pour 1912	Francs 700 -	
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.				500 Ex. C. 22	50 "	" 874.-	
Messageries Fluviales de Cochinchine.				100	20 "	" 300.-	
Banque de l'Indochine.				500-125 p.	52 50 "	" 1.850.-	
Charbonnages du Tonkin.				250 Ex. C. 25	80 "	" 1.750.-	
Messageries Maritimes.				250 "	12.50 "	" 125.-	
Chargeurs réunis.				500 "	64 "	" 610.-	
Union commerciale indochinoise.				500 t. p.	15 "	" 291.-	
Distilleries de l'Indochine.				Part. C. att.	"	" 16.50	
Société Indochinoise d'Electricité.				500 Ex. C. 27	75 fr. pour 1912	" 1.250.-	
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				500 "	45 "	" 850.-	
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				500 "	10 "	" 973.-	
				Part. "	8 9.25 "	" 174.-	
				250 "	6 20 "	" 332.-	

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình Lục-tính-tân-vân giùm

Mắt phụng = Yeux de phénix, yeux en amende. **Tóc tơ** = cheveux soyeux, doux au toucher comme de la soie. **Tóc mây** = cheveux nuageux, cheveux qui ondulent. — **Ngón tay búp măng** = doigts semblables à l'extrémité de la pousse de bambou, doigts effilés. — **Cổ tay vốc ngà** = poignets semblable à un morceau d'ivoire, bras d'ivoire — **Lưng ong** = taille de guêpe; — **gót bò cày** = talon de colombe, talon rosé.

D'autres signes sont les caractéristiques de la laideur :

Lẹm cằm = menton fuyant.

Cao gó má = pommettes saillantes. — Ce dernier signe est en outre un présage de veuvage. Il est conseillé aux jeunes gens de ne pas dépouser les femmes aux pommettes saillantes parce que celles-ci les enterrent sous peu.

Enfin, d'autres signes symbolisent la santé, la volonté, la puissance, l'autorité :

Râu hùm hùm én = barbe de tigre, machoire d'hirondelle (puissance).

Mắt vọ = Œil de hibou, de chouette, signe de volonté.

Tóc rẽ tre = cheveux ressemblant à la racine du bambou (santé); trois plis horizontaux au front indiquent la royauté, probablement à cause du rapprochement qui peut être établi entre leur disposition et la forme du caractère **≡** **vuông** = roi.

Exercices

Corrigé et explications

THÈME N° 1. — Đầu. — Tay. — Bụng. —
Ông chân. — Cò. — Rún. — Cò tay tới. —
 Ngực nó. — Ngón tay em gái tôi. — Con chuột tay cánh tay mặt nó. — Người con gái này xinh. — Bác tôi có răng đen. — Anh tôi có tóc vàng. — Đưa trẻ con này đau mắt. — Râu mẹp em tôi mọc chậm.

Con chuột tay cánh tay mặt nó
 le biceps du bras droit de lui

Le biceps de son bras droit. — **Con chuột tay** littéralement signifie le rat du bras. Les Annamites appellent ainsi ce muscle, probablement à cause de sa mobilité si apparente aux yeux. La plus petite contraction du biceps, peut, en effet être constatée « de visu ». Un coup sur cette partie du bras occasionne une douleur assez vive qui est accompagnée d'un gonflement du muscle que les Annamites comparent volontiers à une souris. (Souris se dit également con chuột).

Người con gái này xinh
 personne fille celle-ci est jolie

Cette jeune fille est jolie. — **Xinh** s'applique surtout à la beauté du visage.

VERSION N° 1. — Hier matin, je suis allé faire visite à mon oncle (frère cadet de mon père, il a un furoncle au ventre. — Ma sœur aînée a le tien blanc. — M. Nguyễn est tomme de bicyclette, il s'est cassé le bras et écorche la poitrine. — Le nombril des nouveaux nes doit être lavé à l'eau tiède. — Celui qui s'agenouille souvent a le genou pelé. — L'homme dont la dentition est complète, a trente-deux dents.

Ông Nguyễn đi xe
 Monsieur Nguyễn aller (à) véhicule (que) (on).

đạp
 fait marcher avec les pieds, actionner à l'aide des pieds

té gãy mắt cánh tay và
 il est tombé il s'est cassé le bras et

phải trải ngực
 a eu le malheur de s'écorcher la poitrine

M. Nguyễn est tombé de bicyclettes, il s'est cassé le bras et écorché la poitrine.

Té = tomber. Trois autres mots expriment en outre l'action de tomber. Ce sont **ngã, rơi et sa.** La seule différence qui existe entre ces quatre mots est que **té** s'emploie de préférence pour les personnes et la animaux, **ngã rơi et sa** pour les choses. **Sa** indique d'une façon générale que la chute a lieu d'assez loin.

Rún trẻ con mới
 (le) nombril (des) enfants nouvellement

đề thì nên rửa bằng
 nés alors il convient (de) laver avec

nước ấm hơi nóng
 (de) l'eau tiède (à peine un peu chaude)

Le nombril des nouveaux-nés doit être lavé à l'eau tiède.

AI qui xuống luôn thì
 quiconque s'agenouille souvent alors (il) a

đầu gối trụi lông
 le genou dépourvu (de) poil

Celui qui s'agenouille souvent, a le genou pelé. — **Xuống = descendre** est un verbe completif qui exprime que le mouvement se fait de haut en bas.

THÈME N° 2. — Tôi nghe nói rằng cậu con ông bị bệnh nóng lạnh, có phải không? — Phai, nhưng mà nhà đã đi rước quan thầy thuốc đến chữa nó theo như cách chữa bệnh ở bên tây mà đến bây giờ nó đã được bớt rồi. — Hỏi năm giờ chiều hôm qua người ta đã vớt lên một cái xác đừa chết trôi ở ngoài sông, anh có thấy không? — Có, tôi thấy tay, đùi và cổ nó xem ra như của gặm rôi. — Làm sao mà mắt cá chừn anh sưng lên như thế? — Bởi vì hôm qua tôi đi trặc chừn.

Tôi nghe nói rằng cậu con
 Moi entendu dire que fils

ông phải bệnh nóng lạnh
 de vous souffrir (de) la maladie (de) la fièvre

có phải không
 avoir vrai ou non

J'ai entendu dire que votre fils avait la fièvre, est ce vrai? — **nóng = chaud; lạnh = froid** : élévation de température et frisson, les deux symptômes caractéristiques de la fièvre.

Phải nhưng mà nhà đã đi
 Oui mais (la) famille déjà aller

rước quan thầy thuốc đến
 au devant de, chercher (le) médecin venir

chữa nó theo như cách chữa
 soigner lui selon (la) manière soigner

bệnh ở bên tây mà đến
 (les) maladies en Europe et arrivée

bây giờ nó đã được
 maintenant lui déjà obtenu

bớt rồi
 diminuer, une diminution signe du passé

Rước = aller au-devant de, aller chercher, s'emploie surtout lorsqu'on invite un médecin à venir voir un malade; un professeur, à venir enseigner à la maison.

Hỏi năm giờ chiều
 moment 5 heures (de) l'après midi

hôm qua người ta đã
 d'hier on signe du passé

vớt lên một cái xác
 retirer de l'eau un le cadavre

đưa chết trôi
 d'un individu mort emporté par le courant

ở ngoài sông anh có
 en dehors, dans le fleuve vous avoir

thấy không
 voir ou non

Hỏi pronominal des espaces de temps de courte durée. On pourrait supprimer ce terme dans la phrase et dire: Năm giờ chiều.

ở ngoài sông = dehors, dans le fleuve. Les Annamites, en parlant, extériorisent souvent,

Mỗi nhà thơ gầy thép đều có nhận mua như trình Lạc-tĩnh-tân-văn-giám



**CAPSULES
DE
QUININE
DE
PELLETIER**

Thuốc hoàn
Ki-ninh của Pelletier
thần hiệu chữa bệnh :
Nóng lạnh, Ho gió, Xđ
mũi, Phong, bệnh
Cúm và các bệnh
Ho vật.

Phải đòi cho có tên "PELLETIER"

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là **G. RENOUX** nhứt
hạng bảo-tê-sur, Saigon, trước rạp hát tây, và tại tiệm thuốc
Pháp-A, đường Thủy-binh, số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



**TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH
HỒI XUÂN
PHÂN NHƯỢC
VI CƯỜNG
NHỜ BỞI
THUỐC RƯỢU
HIỆU**

ELIXIR GODINEAU

Có trữ tại
tiệm thuốc
Thượng-dăng
chủ tiệm là
G. RENOUX
nhứt hạng
bảo-tê-sur, SAIGON
trước rạp hát langsa



Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ày la câu thường thiên hạ hằng nghe nói
trưng lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực
đang dở đường khi-lực mình đã hao tổn
trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực
Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc
thường thì chớ khá dùng những rượu khai
vị dọn ra giả dối (apéritifs frêlatés) và có
nhiều khi tuy đắt tiền rất huê mỹ chớ kỳ
trưng một đôi khi tổn hại, đầu đầu cũng có
ban thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì
lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dich
(muqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó
cho mình thực bất tri kỷ vì

Vi sao vậy ?
Nếu được mọi khai đồng h. khi ngồi bàn
mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu
gì hết, cứ uống :



**MỘT LY BÉ
RƯỢU
QUINA GENTIANE**

Là thứ rượu của các thầy tu
đồng San-Paolo (Espagne) đất, xứ
ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ
Đông-dương ta đây. Rượu này
tâm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có
danh tên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bột-hà
mà yếm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại
thanh thảo, dầu cho ai mà hay ken lỵ cũng
chẳng chê đắng.

Phải nài
nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve
như vậy :

Nhà MAZET
đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon,
rời uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi
nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

**LỜI KHUYÊN
(Conseil)**

Chẳng những là thuốc điều Diva là thuốc
lối nhứt, sự ấy ai ai cũng rõ, mà lại nhờ
sự dọn thuốc ấy một cách kỹ lưỡng, đến đời
không còn một chút nhựa nào trong đó, nên
hút nó dịu dàng không hề bệnh hoạn. Bởi đó
trong chư-tôn ai mà biết lo ngừa bệnh hoạn
ai hay sợ đau chứng mấy người ghiền thuốc
thường bị, thì khá mua thuốc điều Diva mà
hút đừng kèm thuốc khác.

Có bán trong các tiệm hàng-xén và
quán café.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tan-vân** giùm

par rapport à eux où à l'endroit où ils sont, le lieu où un objet se trouve, un événement se passe. — Ở ngoài sông se rapporte à trôl et non à vôt lên, comme on pourrait être tenté de le croire.

VERSION N° 2. — La tête est une partie principale du corps. — Le cul-de-jatte est un infirme. — C'est grâce aux dents que l'homme peut broyer la nourriture. — En se brossant les dents tous les jours, on évite de nombreuses maladies. — Une tête blanchie par l'âge, est vénérable. — C'est une croyance que la barbe rouée chez un homme est un signe de crauté.

Người lét bằng tay (L') homme (qui) se traîne avec (les) mains
đít thì là tâng (et le) derrière alors est affligé de tât (une infirmité)
Le cul-de-jatte est un infirme.

TEXTE. — Requête par laquelle les habitants demandent au Résident de faire visiter les récoltes.

Nous soussignés, habitants du village de Liêu-hạ, canton du dit, huyện de Yên-mỹ, phủ de Mỹ-hào, province de Hưng-yên, avons l'honneur de vous adresser la présente requête, vous priant de vouloir bien l'examiner avec bienveillance.

A la suite des crues qui eurent lieu dans le courant du 6^e mois de cette année, les routes ont été défoncées, nos maisons et nos rizières complètement submergées. Nos champs étant les plus basses du huyện, il s'en suit que le repiquage du riz a pu avoir lieu dans tout le reste de la circonscription tandis que nos terrains sont encore à 5 ou 6 coudées sous l'eau, ce qui nous met dans l'impossibilité de repiquer un seul plant de riz. En présence de cet état de choses, nous sommes menacés de nous disperser. Notre conviction estimée est que l'impôt est une question de première importance; or ce qui reste aux malheureuses victimes de l'inondation est insuffisant pour assurer leur existence, comment feront-elles pour s'acquitter de leurs impositions? Il est à craindre, si nous ne vous mettons pas au courant de la situation, qu'arrivés à l'époque du recouvrement des impôts, nous ne puissions satisfaire à nos obligations et que de ce fait, nous soyons passibles d'une punition. La perspective de cette conséquence nous a déterminés à venir vous trouver et à implorer votre bienveillance. Nous vous prions d'envoyer un fonctionnaire contrôler, en présence du quan phủ l'exac-

titude de notre déclaration. Eclairé par le rapport qu'il vous adressera, vous pourrez examiner dans quelle proportion il vous sera possible de nous exonérer. De cette façon nous échapperons à une dispersion fatale.

Nous vous remercions dix mille fois.
Lê 12 du 8^e mois de la 4^e année du règne de Thành-thái.

Le lý-trưởng, Hoàng-vân-liên.
Le hương-trưởng, Vũ-vân-Quốc.

Le ký-mục, Lê-văn-Hòa, ont apposé leurs cachets et signé.

Đơn dân xin (par lequel) les habitants demandent
quan Công-sứ khám lúa (au) Résident (de) visiter le riz

Quan Công-sứ est le titre donné aux Chef de l'Administration dans les provinces; — Công-sứ est la prononciation vicieuse du mot consul Nos résidents, en effet, ont remplacé les consuls après l'établissement du protectorat.

Chúng tôi có đơn (par lequel) (nous) montons, nous venons
Nous avons (redigé) (cet) écrit lén

kêu quan Chánh-sứ xin (nous) plainche au Résident priant

quan lớn xét cho grand mandarin, vous examiner pour (nous)

Kêu quan công-sứ. — (nous) plaindre au Résident. — Les indigènes désignent souvent la personne à laquelle ils s'adressent ou dont ils parlent par le mot désignant la fonction exercée par cette personne. Ils se désignent également par le mot exprimant le rôle qu'ils jouent dans la société ou dans la famille. Ainsi, à la fin de la version nous avons la phrase... xét chuẩn tha cho dân chúng tôi = examiner et remettre à nous habitants. Le père de famille en s'adressant à ses enfants se désignera par thây = père, moi-votre père. — Cho placé à la suite d'un verbe indique que l'action exprimée par ce verbe est accompli pour quelqu'un en faveur de quelqu'un. xét cho = examiner pour en faveur de, — mua cho = acheter pour.

Ngày tháng sáu (certain) jour (du) moi sixième
năm nay trời làm de cette année (le) ciel a fait

nước lớn vỡ đường (des) eaux grandes brisé les routes de hautes eaux (qui ont) défoncé

cửa nhà ruộng nương (porte) maison, habitations (les) rizières

ngập lụt, mất cá recouvertes par l'eau, inondées perdre tout

mà đồng chúng tôi thấp (et) (les) champs (de) nous bas

hơn cả trong plus que tous (les autres) dans

hàng huyện (ce) même huyện

Năm nay = cette année, l'année en cours. Le mot nay, signifiant ce, cette... adj. de mons) s'écrit avec l'accent descendant (này) sauf dans les expressions năm nay, cette année hôm nay = aujourd'hui, où il s'écrit sans accent et lúc này = tout à l'heure, ce moment passé, où il s'écrit avec l'accent ngã. — Cửa nhà = portes et maison, expression double signifiant les maisons, les habitations. — Ruộng nương est également une expression double qui désigne les rizières en général. ruộng s'applique aux rizières de plaine et nương aux rizières de montagne. Hơn cả indique le superlatif.

Bởi thế chọn nên hàng (Parce) que ainsi c'est pourquoí le même

huyện cấy được mà huyện repiquer pouvoir, peut repiquer mais

đồng chúng tôi vẫn còn (dans) (les) champs de nous toujours il reste

năm sáu thước nước không (cinq) (à) six coudées (d')eau ne pas

cấy được một cây lúa (pouvoir) repiquer une plante riz, pied de riz

nào sốt (quelconque) particule superlatif de négation, ne se traduit pas

đem nhau đi mất cả (conduira) ensemble partir disparaître tous

Cấy = repiquer. Pour les indigènes deux opérations principales constituent ainsi que nous l'avons déjà dit la culture du riz, cấy = le labour et cấy = le repiquage; aussi désignent ils l'agriculture par un mot composé, formé à l'aide de ceux là: việc cấy cấy = l'agriculture vẫn còn = toujours rester, toujours encore. Vẫn marque la continuité ou la répétition de l'action. — Thước = mesure de longueur valant environ 50 centimètres. Cây lúa = pied de riz. Cây est le nommirat des plantes. Lúa désigne le riz sur pied. D'une façon générale, le vocabulaire de l'annamite est assez riche, lorsqu'il s'agit des choses dont il fait un usage constant. Ainsi il

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

CÓ MỘT MINH HÃNG NÀY TRỪ

TRONG CẢ ĐÔNG DƯƠNG

Bán các hàng đều là thượng hạng

Khi có mua phải nài người bán



MẤY HIỆU SAU ĐÂY



SAIGON. — 34, ĐƯỜNG CHARNER 34. — SAIGON

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỘC SÙNG VÀ LÀM XE MÂY TÀI THÀNH St-Étienne

Mà Thôi Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường Catinat số 36 SAIGON Có bán SÙNG đủ thứ và đủ kiểu, BÌ, THUỐC, ĐẠN, XE-MÂY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy: M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom. — SAIGON NAM-VIỆT-SỬ-KÝ, chú quốc-ngữ. Có nước nam đến tàu trà. Giá 0 50 Tiền gởi 0 00

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom. — SAIGON Hồ các KIỆU CHỮ có THỢ KHẮC CHỮ rõ đá khèo, và THỢ VẼ TÀI; đặt in sách, thơ, công thiếp văn vần. Kiểu cách nào đều làm đang hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Norodom. — SAIGON KIM-VÂN-KIỆU, ông P. Trương-vinh-Ký in lai rồi. không hình 1 \$ 00 Có hình 2 00 Tiền gởi 0 10

Mỗi nhà thơ giầy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-vân giùm

désigne le riz, sous différents noms correspondant aux différentes modifications qu'il est susceptible de subir : *mạ* désigne le riz qui a germé et se présente sous la forme de jeune plant ; *lúa* est le riz sur pied, encore adhérent à l'épi, ou le pied de riz lui-même séparé de son épi, mais encore recouvert de sa balle ; — *thóc* est le grain de riz séparé de son épi, mais encore recouvert de sa balle ; — *gạo* est le riz du commerce avec ses différentes variétés — *Cơm* désigne le riz cuit, prêt à être consommé ; — *xôi* est le riz glutineux, cuit à la vapeur et destiné aux sacrifices.

Không nào... = pas un seul, négation absolue. — *Đem nhau đi mất cả* = s'en aller et disparaître tous. *Mất* souvent, comme c'est le cas dans cette phrase, ne peut pas se traduire en français ; sert à indiquer, d'une façon générale, l'accomplissement d'un évènement malheureux, préjudiciable.

Chúng tôi **trộm** **nghĩ** **rằng**
nous secrètement pensons que
thuế **nhà nước** **là** **việc**
l'impôt de l'administration est (une) chose
trọng **chặng** **mạ** **dân**
précieuse malheureusement (les) habitants
importante

phải **nước lụt** **ăn**
être victime de (l') inondation manger
sont les victimes de
chưa **đủ** **lấy** **cái gì** **mà**
pas encore suffisant, prendre quoi pour
nộp **được** **thử**
verser pouvoir l'impôt
verser **pouvoir** **l'impôt**
pouvoir **verser**

Notre conviction intime est que l'impôt est une convention de première importance ; or ce qui reste aux malheureuses victimes de l'inondation est insuffisant pour assurer

leur existence, comment feront-elles pour s'acquitter de leurs impositions *Chặng* *mạ* = malheureusement, (expression toute faite) *Chặng* est une négation équivalente à *không* mais ayant plus de force que cette dernière ; elle se présente souvent sous la forme abrégée *chã*.

Vi **chặng** **đem** **sự**
si (nous) ne pas porter l'affaire
ne portons pas la situation

dân **mà** **lên**
(des) habitants pour monter, aller, venir

kêu **quan** **lớn** **sợ**
(nous) plaindre (a) vous (nous) craignons

đến **vụ** **thuế** **không**
arrivé (le) devoir (de l') impôt ne pas

biết **làm** **sao** **được** **ắt** **phải**
savoir comment pouvoir assurément subir

phạt **mấy** **nhà** **nước**
une punition de la part de l'administration

Vi = Souvent le mot *vi* est suivi de l'un des mots *bằng* ou *nư* avec lesquels il forme les expressions composées *vi bằng*, *vi nư*, ayant le même sens que *nư* employé seul.

Sự = Nous avons vu que *sự* signifie chose, affaire, situation. Lorsqu'il a ce dernier sens, il est généralement suivi du mot *lĩnh* = *sự lĩnh*. *Vụ* 事 = occupation, affaire, devoir. Cette expression s'emploie pour désigner particulièrement les actions auxquelles on doit donner tous ses soins, appliquer tous ses efforts ; elle désigne les principaux devoirs de la vie, les principales occupations de l'année. Nous la retrouvons dans les expressions *vụ mùa* = récolte du 10^e mois et *vụ chiêm* = la récolte du 5^e mois.

Phạt 罰 punition, châtement, punir, désigne surtout la peine pécuniaire, l'amende.

Nota. Nous nous bornons à donner ci-dessous le mot à mot du reste de la version.

Vi **thế** **chúng** **tôi**
parce que ainsi nous

đem **nhau** **lên** **lạy**
conduisant (nous) montons (nous) prosterner

xin **quan** **lớn** **thương**
demandant (que) vous ayez pitié

đến **chúng** **tôi** **phải** **xuống**
habitants nous (que vous) envoyiez descendre
de nous habitants,

cùng **với** **quan** **phủ** **khám** **thực**
avec le quan phủ examiner la vérité,
rồi **hằm** **lên** **đề** **quan** **lớn**
ensuite rendre compte pour que vous

rõ **xét** **chủn** **tha** **cho**
sachiez (et) examinez exempter

dân **chúng** **tôi** **thế** **nào** **đề**
nous comment afin que
de quelque façon que ce soit

dân **chúng** **tôi** **khỏi** **phải**
nous échappions d'être obligés de
đi
partir nous disperser.

Muôn **đội** **ơn**
10.000 porter sur la tête le bienfait

quan **lớn**
de vous.

Niên **hiệu** **Thành** **thái** **năm**
année de règne de Thành thái année

thứ **tư** **ngày** **mười** **hai** **tháng** **tám**
4^e jour 12^e mois huitième

Lý **trưởng** **Hoàng-vân-Liên**
Le lý trưởng —
triện (et) **ký**
a apposé son cachet a signé

Hương **trưởng** **Vũ-vân-quế**
Le Hương trưởng —
Kỳ **mục** **Lê-vân-Hòa**
Le notable —

CHỮ VỊ ĐÃ GỬI BẠC

Bản quan lấy làm cảm ơn chữ vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến tra tiền mua nưt-trình cho Bản quan ; ấy là sự giúp cho Bản quan mà lo đêu hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nưt-trình	Số mandat	Mandat	Số
70	5	P. T. T. Culaogien	485.614
1624	5	L. V. N. Phou-penh	510.43
694	6	N. H. B. Longxuyen	512.37
1432	6	H. S. B. Viencan	593.071
1187	5	L. U. Suetrang	513.17

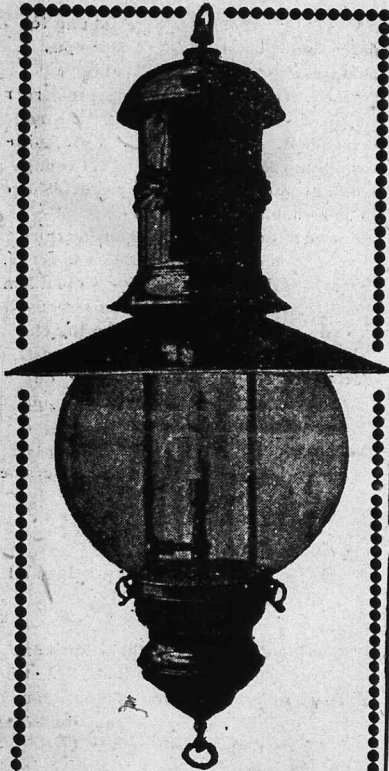
147	L. V. T-Travinh	5	10
506	P. de E. Baria	6	516.637
1207	T. A. D. Baxau	5	481.414
511	A. L. Mocay	5	516.437
611	X. Gocoth	5	513.26
762	V. Anhua	5	485.440
427	P. B. T. Gocong	6	513.26
1458	Đ. V. T. Travinh	6	508.56
721	H. T. M. Longxuyen	5	512.33
507	L. H. Cholon	5	508.001
6.8	P. Hattien	1	507.25
674	H. Id.	1	507.226
770	L. V. B. Mytho	5	517.828
1552	N. L. T. Nhat-b.	Bạc mặt	6
26	P. P. B. Trambhu.	5	5
39	R. P. N. Mocay	5	5
161	J. B. M. Saigon	6	5
181	P. V. P. Gocap	6	5
1460	L. C. Travinh	5	5

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES Ang Car-bre soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích.
Trước hết mời về nước Langsa so khai cho đến lúc thành trị bảy giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thư chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá Tiền gửi. 1 \$ 00 0 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nưt-trình Lục-tinh-tân-văn-giám



ĐÈN KHÍ
ĐÈN DẦU LỬA
ĐÈN LÒA DẦU ẾT-XĂNG
ĐÈN LÒA ĐỐT RƯỢU

Nhiều kiểu - Nhiều thứ - Nhiều hiệu

Có bán tại tiệm Lục-tính khách sạn, trước ga xe lửa đi Nha-trang và Mỹtho, đường Krantz số 4, Saigon.

GIÁ RẺ, GIÁ RẺ

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
 7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TỔAN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ,
 của ông Morel và Trần-phục-Lễ soạn, dạy đủ
 các phép toan, cân lường vàn vắn.

Giá 0 50
 Tiền gởi 0 08



TÌ VỊ CÓ BỊNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tí vị có bệnh thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng nực tí vị hay loại-đọa là vì có nhiều cơ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình nắng dùng nước đá mà uống rượu làm cho tí vị ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chưa chín.

Mỗi năm trong mùa nắng hạn có nhiều người chết vì bệnh kiết, như là những người có tí vị không đặng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh

Tí vị không đặng tốt thì phải mau mau mua thuốc Pilules Pink mà uống, chớ khá diên trì. Thuốc Pilules Pink dễ uống lắm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hoàn thì đủ.

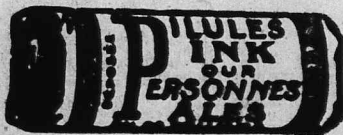
Tiệm thuốc nào cũng có bán.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đon)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



HÃY HỎI THỨ HỘP QUỆT HIỆU NÀY



LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-cô trong Thành-phố cùng các đấng hảo-lâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vi muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thời nào, hay là mua xuyến lảnh hàng tàu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng: tiền công may và giá hàng dẽ đều nhe. - Con sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lẽ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không Lòi vô lễ tạm mời, xin Qui-cô niềm tin, đến giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arrago-Chinois (Cầu-ông-Lãnh),
(Gần ga xe lửa).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì	6 500
Có bì	6 80
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00
Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đặng.	
Tiền gởi	0 24

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎穢積司臟有虧血中毒液滲
 延編體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮黃肌瘦等症且腎
 病不加劇速速異常稍不經意
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸 (Pilules Foster pour les Reins) 內腎膀胱
 配製而成功效靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一二丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque
(Etiquette jaune.)




PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chủ Langsa he quyen.
 1° Sơ khai nước annam.
 2° Đới nhà Ngô tới Nguyễn.
 3° Đới Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . 0 50
 Tiền gởi . . . 0 00

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
 THIẾT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX
 Của ông lương-y GUILLIÉ



Từ tám mươi năm nay, thuốc ELIXIR có chế
 dương của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHỄ, đau trong TÌ VỊ, đau
 ĐOI TRAI TÌM, ĐAU GÂN, ĐAU MINH, RET VỎ
 ĐA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO ĐAI,
 BỊNH CỤM, GHỀ CHỐC NGOẠI DA và bệnh có
 TRUNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rõ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TÍNH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 rờley h'm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XÒ
 nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux
 của quan lương-y Guillié.

Chính chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hàng
 bào chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,
 ở tại đô thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG HỮU CỐ SÀN

KHOẢN CHẤT THỦY
 (Nước suối kim thạch)

VICHY 

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bản nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Bàng-quang, bệnh Phong -
 và nửa ve. | Thạch-lâm-bệnh (kẻ) — Đau máy chớ iát-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan
 và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương tí, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trông
 thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ
SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. —
 Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3
 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít
 (mỗi khi chửi).

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-vân giùm

TRÌNH

CÔNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐANG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc CÀ-LỚP lắm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc CÀ-LỚP dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được THƠM-THO, IM-MÁT. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hào, thiết là một VỊ-DIẾT-TRÙNG quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư-vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CÙNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và THUỐC ĐIỀU GLOBE (Cà-lốp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vẫn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ dặng có thừa trừ cho vừa, cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tòn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán dặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua như trình Lục-tính-tân-văn giùm

சாந்திரா வியாபாரிகளின் கையாண்டுக்கொண்ட

標 旗 懸 律 沙 厘 也 亞 公 司



西 貢 美 第 沙 厘 也 亞 公 司

சாந்திரா வியாபாரிகளின் கையாண்டுக்கொண்ட

Hiệu vải này là hiệu riêng của
Hàng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY
ở đường Kinh-lập, số 68, Saigon.
Vải nào mà có đĩnh hiệu này thì là
một thứ vải thượng hạng vô song.

Thượng hạng

WHISKY

hiệu này
CHÁNH LÀ
RƯỢU VUA
trong các thứ
WHISKY

Uống nó vào
đã đặng
BỒ DƯỞNG
mà lại
VUI VẺ



RƯỢU
COGNAC

HIỆU
HENNESSY

là một thứ rượu
TỐT THƯỢNG HẠNG

Ấy là rượu vua
trong các thứ rượu
Cognac. Các hiệu
rượu khác biết
sao bì kịp.
Bực thượng lưu
các quan các nhà
thơ hương đều ưa
nó lắm, cứ mua
COGNAC hiệu này
mà uống chớ chẳng
hè chịu thứ khác.



MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!
QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ó CỐT RƯỢU NHO
CƯỜNG TRẮNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT
Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna
(vàng, đỏ, xám)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các
thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna.
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ẩm
thực bất tăn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng
những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.
TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques, PARIS

Có trữ tại tiệm thuốc RENOUX, bào chế y khoa tăn-sĩ nhưt hạng
bào chế y sanh đường Catinat và đường Bonnard, Saigon.

HÀNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí
đá) đủ thứ đèn huế-lệ, đèn thủy-
tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn
incandescence loá rất sáng, giầy-chi
sang-hời, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium
(khí đá)

Xin chư-quí-khách chớ ngại, hãy dời
gót ngọc đến hàng, h ặc viết thơ mà hỏi
thăm, thi tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp
hoặc hỏi âm. Nếu vì nào, viết thơ lên
muốn cho tôi sai thợ gửi đến mà tính
việc đặt đèn trong nhà cũng đĩnh giá cả,
thi tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt đĩnh làm
thi tiền-phi-lộ của thơ về phần hàng chi.
Hàng này rất đon chảnh và bán giá
rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

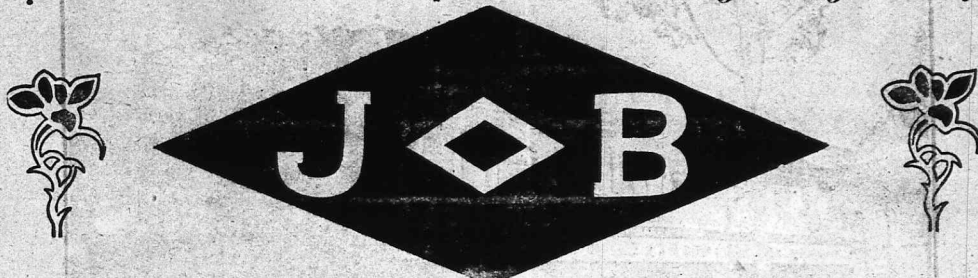
Vu pour légalisation de la signature

Certifié l'insertion, conformément au
tirage d'élèves à mille avec em
Saigon, le 13 février 1914

de M. _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

up.

PHẢI CỬ HÚT
 Một thú thuốc điều lịch và thuốc gói ngon hiệu



CHÁNH LÀ THUỐC DỌN TẠI NƯỚC LANGSA

Thứ Havane gói nhỏ	0.08	✕ Midship	0.16
Thứ Havane thượng hạng, đầu có vân màu	0.10	Floréal	0.20
Thứ Maryland (Bondon)	0.12	Messidor	0.30
Maryland thượng hạng đựng trong hộp	0.16	✕ Thuốc gói Havane (mỗi gói 50 grammes).	0.11

VĂN BẰNG GIẤY JOB

Tốt hơn hết, ai ai cũng biết. Họ cứ giả mạo hoài mà không sao bằng được
ĐÀU ĐÀU CŨNG CÓ BÀN. — Hễ thử nó rồi thì liền chịu, liền ưa

CÓ MỘT MÌNH HÀNG BOY-LANDRY ĐẠI ĐIỆN CÔI ĐÔNG-DƯƠNG

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2.00
 Romans đồ thứ từ 0.75 tới 2.75.
 Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, compas cũng các đồ dùng cho học trò các trường.
 Ai muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thơ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đi (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER

7, Boulevard Nordom. — SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MÚC. — Day

nhấn món rất khéo, há và đẹp.

Giá 0.40
 Tiền gửi 0.04

Tại nhà in ông F.-E. SCHNEIDER
 7, Boulevard Nordom. — SAIGON

MEO BẰNG CHỮ QUỐC-NGŨ, được thầy Mossand diễn dịch, đặc thầy toàn thạo việc dạy dỗ nên chọn sách của ông Larive và Flammarion dịch ra.

Giá 1.60
 Tiền gửi 0.06



PHOSPHATINE FALIÈRES

LA BÔT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm Thượng-đẳng, chủ tiệm là G. RENOUX

Nhữ hàng bảo-iê-sur, Sài-gòn, trước rạp hát lầy

Và tại tiệm thuốc Pháp-A, đường Thủy-bình môn bãi số 215, Chợ-lớn, ngang nhà giấy xe lửa lớn

LỜI RÃO RẤT TRỌNG HỀ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa uó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bình ha lợi, là bình hay sanh ra trong lúc nắng hạ.



8120
02.0
06.0
11.0

8120
02.0
06.0
11.0

SAIGON THƯỢNG ĐẲNG ĐƯỢC PHÒNG
G. RENOUX

NHỰT HẠNG BẢO TẾ SỰ, NGANG RÁP HẠT LANGSA

TIỆM CỬ HOLBÉ, SÁNG TẠO TRONG NĂM 1865

Tiệm này cổ cựu và to hơn hết các tiệm trong quán hạt
Cuộc dọn dẹp bảo chế y như các tiệm thuốc to đương thời tại PARIS

BẤT NHỊ GIÁ

Thuốc men và các món đồ khác bán trong tiệm đều là đồ nhứt hảo hạng.

Trừ dầy tiệm, mà mỗi kỳ tàu đều có chở qua luôn luôn

Đồ hóa-học, thuốc men để dùng bán trong tiệm thuốc, đồ dùng về kỹ-nghệ, về nghề chụp hình, dược thảo, đồ bộ rít, và đồ phụ tùng theo tiệm thuốc, kiên chất lý trong sở thiết-nghiệm, may, châm-chứ, âu-nhi khoa, thị-học và cực-chuẩn-lúc-chi-cơ-khí. Bán đủ các thứ đồ dùng trong nhà thương, nhà bệnh v. v.

Rương sắt bỏ theo tàu, dùng trong nhà vườn, nhà ruộng, xe hơi v. v.

Đồ máy làm thuốc hoan thuốc tề. Thiết-nghiệm phân giải theo cách hóa-học, để tìm kiếm vi trùng và phân giải hàng hóa, dọn đồ bộ rít và thuốc trừ độc, chuyên-môn, **thuốc hiệu chữ R của ông lương-y Holbé bảo chế, mà trị bệnh hút á-phiện.**

Đồ hương-vị về cuộc vệ-sinh. Bán đủ các thứ đồ để chụp hình. Bán sỉ và bán lẻ.

Tiệm thuốc tại Chợ lớn hiệu là Pháp-Á được-phòng ngan nhà giấy xe lửa.

Giấy thép nói tiệm Saigon: 215 — Giấy thép nói tiệm Chợ lớn: 336

Mỗi lần mua thuốc phải coi cái nhân hiệu, đã nạp tại tòa cầu chứng y theo luật.

Hãy viết thơ mà xin sách được-linh-lược-biên-bằng chữ quốc-ngữ và chữ-nhà, và sách riêng nói giá cả đồ chụp hình.